

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris Association Générale des Etudiants vietnamiens de Paris





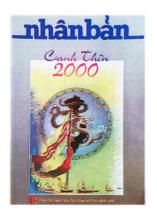


1964 - 2014













Sommaire

Lá thư Nhân Bản	р3
Editorial	p 4
Cahier Spécial 50 ans	p 5
- Témoignages d'anciens Rédacteurs	

- en Chef de Nhân Bản
- Extraits d'anciens éditoriaux, poèmes et chansons parus dans Nhân Bản
- Témoignages historiques

Từ Công Trường Mê Linh	
nhớ về Hai Bà Trưng	p 23
Dưa Món Huế	p 29
Carnet de route	



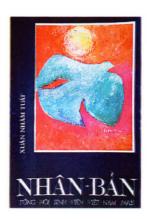












Nhân Bản Xuân 2014

Số Kỷ niệm 50 năm thành lập Tổng Hội Sinh Viên (THSV) Việt Nam tai Paris

Numéro spécial anniversaire 50 ans de l'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris (AGEVP)

Edité par l'AGEVP 132 avenue d'Italie. 75013 Paris 01 45 88 74 70 agevp@agevp.com



Lá thư Nhân Bản

Như thường lệ, vào dịp Tết đến xuân về, giai phẩm Nhân Bản Xuân lại đến tay quý bạn hữu. Đối với chúng tôi, Tết Giáp Ngọ cũng đánh dấu thời điểm đặc biệt : Tổng Hội Sinh Viên (THSV) bước vào năm thứ 50 tuổi đời.

Nhìn lại quãng đường đã qua, phản ứng đầu tiên chắc chắn phải là một lời tri ân. Nhân danh sự liên tục của tổ chức, toàn thể anh chị em THSV xin gửi đến quý vị lời cảm tạ chân thành cho những ủng hộ dành cho chúng tôi trong suốt thời gian qua.

50 năm hiện hữu là một thời gian khá dài đối với một tổ chức.

Được thành lập để đáp ứng nhu cầu hỗ tương của giới du học sinh Việt Nam, Tổng Hội đã nhanh chóng tiếp nhận một trách nhiệm mới: Chặn đứng mọi hành vi tuyên truyền chống phá Việt Nam Cộng Hòa. Vào thời điểm mà chính quyền Hà Nội còn được xem như lương tri của nhân loại, ủng hộ chính quyền miền Nam là một thái độ vừa đúng, vừa dũng cảm.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng không lãng quên những sinh hoạt thuần túy ái hữu. Hội Tết ngày hôm nay là hậu thân của những buổi tổ chức Tết đơn sơ ban đầu. Nhờ vào những sinh hoạt tương tự, giới sinh viên đã giữ được mối liên hệ với Quê Hương và đã để trở về phục vụ đất nước vào thời điểm đen tối nhất.

Hiệp Định Paris 1973 và biến cố 30/04/75 lại thúc dục Tổng Hội khẳng định tư thế của mình. Với làm sóng tỵ nạn và sự thành hình của Cộng Đồng Người Việt Tự Do, Tổng Hội đã có mặt và đã góp phần : Tại những Đêm không ngủ, trong những cuộc biểu tình và trên những con tàu cứu vớt thuyền nhân đã có sự hiện diện của anh chị em Tổng Hội.

Vào thời điểm của giải pháp võ trang, Tổng Hội cũng đã có mặt và cũng đã lãnh chịu mất mát to lớn.

Ngày hôm nay, chúng tôi cố gắng thích nghi với môi trường sinh hoạt mới của cộng đồng, song song với tiến trình đấu tranh cho Tự Do và Dân Chủ tại Việt Nam.

Điểm lại quá trình hoạt động của mình không phải để tự mãn. Ngược lại, với những sinh hoạt khá phong phú, sai lầm có lẽ không tránh khỏi. Thiếu sót đương nhiên có nhiều. Và vụng về chắn chắn không thiếu. Nếu thật sự như vậy thì 50 năm tuổi đời là một cơ hội tốt để chúng tôi gửi đến quý vị lời tạ lỗi cho những yếu kém của mình.

50 năm cũng là thời điểm quý giá để chúng tôi tái khẳng định một điều : Những thế hệ đã và đang tiếp nối nhau xây dựng Tổng Hội bao gồm những đứa con hăng say và nhiệt tình với đất nước. Hơn thế nữa, họ đều là những con người dũng cảm và lương thiên. Lương thiện để có thể phân biệt cái sai và cái đúng. Dũng cảm để dám nói lên nhưng gì mình cho là đúng. Nhờ vậy, Tổng Hội không thể đánh mất căn cước của mình : " Đấu tranh cho Tự do, Bảo tồn văn hoá, Xây dựng tương lai ". Dựa vào phương châm nền tảng này, chúng tôi luôn tự tin để tiếp tục đưa ra những sinh hoạt phù hợp với truyền thống của hội nhà và với thực tế. Và dĩ nhiên với những cá tính trên, THSV Việt Nam tại Paris chắc chắn sẽ còn thu hưởng niềm tin và sự ủng hộ của cộng đồng mà quý vị là những thành tố.

Trước thềm năm mới, xin chân thành cảm tạ quý độc giả và xin chúc cho nhau một năm mới an khang, thịnh vượng.

Editorial

Comme chaque année, l'AGEVP et l'équipe de rédaction du Nhân Ban vous proposent son édition spéciale " Tết " pour célébrer la Nouvelle Année. Cette année du Cheval marque un jalon exceptionnel pour l'AGEVP qui fête ses 50 ans d'existence.

Devant cette longévité d'un demisiècle, s'impose d'abord la gratitude. La gratitude à tous ceux qui nous ont soutenus durant toutes ces longues années. Permetteznous donc de vous présenter – au nom de tous les membres de l'AGEVP depuis sa création – nos remerciements les plus profonds.

Née il y a 50 ans d'une vocation d'entraide entre les étudiants vietnamiens à Paris, l'Association – pendant la guerre du Vietnam – s'est donnée pour mission de défendre un Vietnam libre. Dans ces années d'escalade de la guerre et souvent à contre-courant d'une opinion publique tombée dans le piège de la propagande communiste, l'AGEVP a pris une posture engagée, juste et courageuse pour défendre le Sud Vietnam.

En parallèle nous avons continué à développer nos activités associatives, cultivant notre attachement au pays, où certains de nos membres n'ont pas hésité à retourner pour servir la patrie même pendant les périodes les plus périlleuses.

Suite aux accords de Paris de 1973 et la chute du Sud Vietnam le

30/04/1975, l'Association a su à nouveau prendre ses responsabilités face aux évènements qui bouleversent le pays.

Devant la vague des réfugiés et la nouvelle communauté des Vietnamiens libres à l'étranger, l'AGEVP n'a pas ménagé ses efforts : du secours des Boat People en Mer de Chine, des manifestations de protestation à la sensibilisation de la conscience internationale, le rôle déterminant de l'association a été salué par tous.

Et pendant la période d'opposition



armée au pays, des membres de l'AGEVP étaient encore là, au prix de leur vie.

Aujourd'hui, nous continuons à adapter notre structure et nos activités afin d'offrir à la communauté un environnement associatif adéquat, sans oublier notre combat pour la liberté et la démocratie au Vietnam.

Dresser le bilan n'est pas pour nous enorgueillir.

Tant de réalisations ne se sont pas faites sans maladresses ni impairs ; il y a eu aussi nombre d'erreurs. 50 ans, c'est aussi le moment pour l'AGEVP de demander votre compréhension, votre indulgence, pour toutes les insuffisances commises durant ces années passées.

Mais nous profitons aussi de cette opportunité pour affirmer l'engagement total de nos membres actuels à faire grandir notre belle association, avec autant de ferveur et d'enthousiasme que leurs prédécesseurs.

Comme les plus anciens, nos membres actuels et futurs continueront à s'engager avec courage et honnêteté. L'honnêteté d'un

> discernement sincère, et le courage de défendre ses convictions profondes.

> Ainsi l'identité de l'AGEVP sera maintenue : " Défendre la liberté, préserver la culture et préparer

l'avenir ". Solidement guidés par ces devises, c'est avec confiance que nous développons nos activités de manière pragmatique et dans le respect des traditions.

C'est pour toutes ces raisons que nous espérons que votre précieux soutien continuera à nous accompagner à l'avenir.

A l'aube de la nouvelle année, l'AGEVP vous présente ses remerciements les plus sincères et ses meilleurs vœux de Prospérité et de Bonheur.





Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

www.agevb.com

Cahier Spécial: Les 50 ans de l'AGEVP

Nhân Bản số đặc biệt: 50 năm Tổng Hội

Liste des anciens Présidents de l'AGEVP

p 6

Témoignages d'anciens Rédacteurs en Chef de Nhân Bản

- Histoire singulière : récit d'une rencontre	Nguyễn Ngọc Bình	p 7
- La maison de nos valeurs	Vũ Đăng Sơn	p 10
- Sau rặng núi	Vũ Quốc Thao	p 13
- Beaucoup de souvenirs et au moins deux leçons	Nguyễn Gia-Dương	p 16
- Putain 50 ans	Nguyễn Lương Hiền	p 18

Anciens éditoriaux, poèmes et chansons parus dans Nhân Bản

- Trần Văn Bá : ngọn đuốc soi đường (éditorial)	p 8
- Nhân chứng (chanson)	p 12
- Mây bay qua đỉnh núi (poème)	p 15
- Bài ca lên đường (poème)	p 20
- Còn ai thương dân tôi (chanson)	p 22

Témoignage historique

- Chuyện một tấm hình Nguyễn Trường Ca p 21



Danh sách chủ tịch THSV Liste des Présidents de l'AGEVP

 $(1994 - 2014)^1$

```
1964-1965 : Nguyễn Trọng Huân
1965-1966 : Nguyễn Gia Kiếng
1966-1967 : Lê Văn Đằng
1967-1968 : Huỳnh Hùng
1968-1969 : Nguyễn Xuân Nghĩa
1969-1970 : Bùi Ngọc Vũ / Phạm Tất Đạt
1970-1971 : Nguyễn Ngọc Danh
1971-1972 : Đỗ Ngọc Bách
1972-1973 : Trần Văn Bá
1973-1974 : Nguyễn Phương Lam<sup>2</sup>
1974-1975 : Lê Tất Tố
1975-1976 : Trần Văn Bá
1976-1977 : Trần Văn Bá
1977-1978 : Lê Tất Tố
1978-1979 : Trần Văn Bá
1979-1980 : Trần Văn Bá
1980-1981 : Lâm Hoài Hiếu
1981-1982 : Lâm Hoài Hiểu
1982-1983 : Nguyễn Ngọc Bảo
1983-1984 : Nguyễn Ngọc Bảo
1984-1985 : Nguyễn Ngọc Bảo
1985-1986 : Nguyễn Hoài Thanh
1986-1987 : Nguyễn Hoài Thanh
1987-1989 : Vũ Quốc Thao
1989-1991 : Vũ Quốc Thao
1991-1993 : Nguyễn Đình Hoàng
1993-1995 : Vũ Đăng Sơn
1995-1997: Nguyễn Đình Hoàng
1997-1999 : Nguyễn Gia Hiến
1999-2001: Lê Như Quốc Khánh
2001-2003: Đào Trọng Nam Phong
2003-2005 : Pham Minh Quang Nguyên
2005-2006: Phạm Minh Quang Nguyên3
2006-2008 : Trần Ngọc Giáp
2008-2010 : Nguyễn Ngọc Bách
2010-2012 : Đặng Quốc Nam
2012-2014 : Đặng Quốc Nam
```

- 1. cập nhật ngày 07/12/2013
- 2. từ chức trước khi mãn nhiệm, Lê Tất Tố xử lý thường vụ
- 3. xử lý thường vụ từ 20/10/2005 đến 2/06/2006 vì không ai thay thế

^{*} Từ 1987, các nhiệm kỳ tăng từ 1 năm lên 2 năm

Histoire singulière : récit d'une rencontre Nguyễn Ngọc Bình

C'était un soir fin 1979. J'avais 19 ans, je venais d'arriver en France depuis 3 mois.

Je descends du métro Maison Blanche avec mon frère ainé, Bảo, et mes deux grandes sœurs. Nous nous dirigions vers le siège de l'Association Générale des Etude diants Vietnamiens Paris (AGEVP), au 51 rue Damesme, Paris 13. Pour mon frère Bảo, c'était presque une routine que de se rendre à l'AGEVP, tellement il y était actif. Mais pour moi, c'était la toute première fois. Et pour tout avouer, j'étais un peu excité. Dans j'imaginais l'AGEVP tête, comme une grande Association avec pleines d'activités différentes, tellement Bảo nous avait bourré le crâne d'images magnifiques sur cette Association. Cette fois-ci. ca y est, je vais connaitre l'AGEVP et devenir membre actif, me suis-je dit.

Mais au fur à mesure que je m'enfonce dans les ruelles et remarque les façades bien salies par le temps du quartier, un curieux sentiment prémonitoire m'envahit comme si mes rêves allaient s'écrouler. Bảo sonne à la porte et un homme avec une tâche rouge sur le front nous ouvre et lançe d'un ton sec : " mấy đứa em của chú đó hả, vô đây ". Nous pénétrons dans le siège de l'AGEVP. Purée, c'était une petite maison de ville à moitié pourrie : c'était donc ça l'AGEVP!

On prétend qu'en amour, la première impression compte beaucoup. La mienne avec l'AGEVP fut une déception! Elle ne m'avait pas empêché de militer pendant 10 ans au sein d'AGEVP. Ce sont les dix plus belles années de ma vie.

Je suis né en 1960 à Saigon, en

plein guerre entre le Nord communiste et le Sud démocratique, même si c'était une démocratie naissante. La guerre, je l'avais bien connue, côtoyée même de près ; maintes fois, j'avais entendu les obus siffler au-dessus de ma tête.

Mais je n'avais jamais imaginé un seul instant que ma vie allait prendre une tournure si triste : devoir m'exiler de mon pays natal. Maintenant avec beaucoup de recul, j'estime avoir énormément de chance d'avoir vécu les 3 événements dramatiques exceptionnels chargés de sentiments et d'émotions rares qu'un homme puissent connaître dans sa vie.

J'ai vécu la prise de Saigon par les troupes communistes du Nord le 30/04/1975. C'était la fin d'un monde pour les 18 millions de Sud-vietnamiens.

C'est indescriptible comme sentiment, comme chaos. Du haut de mes 15 ans, j'ai pu reconnaître l'angoisse, la peur et même la terreur dans les yeux des gens, et ceux des membres de ma famille. Dans ce chaos total, je me rappelle seul souhait n'avoir qu'un " puissent les Vietnamiens cesser de s'entretuer, qu'importe que les vainqueurs soient communistes, pourvu que le nouveau régime ait la volonté comme ils l'ont toujours prétendu d'œuvrer pour que les Vietnamiens vivent en paix et reconstruisent ensemble le pays ". La suite allait me donner tort. Totalement.

J'ai vécu 4 ans sous le régime communiste vietnamien. Quelle expérience inestimable ! A moins d'y avoir (sur)vécu, vous ne pourriez jamais imaginer ce que c'est que la haine érigée en système de contrôle, le mépris de toute dignité humaine, le mensonge comme principe de base dans l'enseignement..., le tout poussé jusqu'à l'extrême limite, et ce que l'aveuglement idéologique peut faire beaucoup de mal aux autres.

J'ai finalement vécu le drame des boat-people. Mon bateau: 256 personnes entassées dans un bateau fluvial d'une vingtaine de mètres! On avance le chiffre de 500 000 morts en mer ? On ne connaîtra probablement jamais le nombre exact. C'était un drame humain épouvantable. J'ai vu pleuré une jeune fille devant moi, elle avait 16 ans je crois, et venait d'être violée par les pirates thailandais quelques instants avant. Pour épouvantable que ce drame soit pour cette jeune fille, il ne représentait qu'une goutte dans la grande souffrance que vivaient les Vietnamiens à cette époque.



Couverture du numéro spécial du journal " Sinh Viên " (prédécesseur de Nhân Bản) datant du 30/04/1976

Toutes ces images ne m'ont jamais vraiment quitté. Elles constituaient la motivation principale de mon engagement au sein de l'AGEVP pour la liberté et la démocratie au Vietnam.

J'étais très fier d'être membre de l'AGEVP. Et pour cause. En 1976. seulement un an après la chute de Saigon, alors que le sentiment de résignation et de fatalité régnait presque partout, l'AGEVP s'est refusée d'abandonner le sort du Vietnam aux mains des communistes. Lors du Tết 1976 organisé à Maubert, il a affirmé haut et fort cette volonté à travers le thème principal du Tết " Ta Còn Sống Đây " (nous sommes encore là). C'était très très fort, il fallait le faire. Pour la première fois après le 30/04/1975, drapeau sud-vietnamienne que l'on croyait à jamais abandonné flottait de nouveau devant des milliers de personnes en larme.

Depuis, l'AGEVP a porté haut le flambeau du combat pour la liberté et la démocratie au Vietnam. Il en était un des piliers. Il y avait une très grande cohésion et unanimité au sein du noyau actif pour orienter l'essentiel des activités vers ce combat. Je me rappelle encore un débat entre les membres du noyau actif pour savoir s'il fallait que l'AGEVP s'implique activement pour aider les réfugiés vietnamiens. La tendance dominante à cette époque n'en a pas voulu. parce qu'elle considérait que la meilleure façon de régler définitivement la question des réfugiés était de mettre fin au régime communiste au Vietnam! Le programme du Têt de l'AGEVP en était une autre illustration : c'était une condamnation du communiste théatralisée ! Bref. Le cœur de l'AGEVP ne battait que pour ce combat.

Ma vie était rythmée, moins par mes examens que par les activités de l'AGEVP. Chaque année, j'ai attendu avec impatience que débutait la période de préparation du Tét, qui durait à peu près 3 mois. L'AGEVP était très forte à cette époque. Le noyau actif était constitué d'une cinquantaine de personnes, et 6, 7 familles en formaient l'ossature, renforcé par un deuxième cercle d'une centaine de personnes.

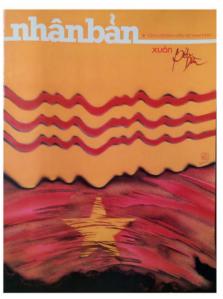
Pour se faire une place au sein du noyau actif, ce n'était pas chose facile, tellement il y avait de gens talentueux et de caractériels. J'ai commencé mes premiers pas à l'AGEVP en suivant le cursus classiques, c'est-à-dire en exécutant les " basses " besognes : ranger les tables et chaises après les réunions, ranger toute sorte d'objets possibles et imaginables qui encombraient régulièrement siège, assurer le service d'ordre lors des bals, jouer les méchants dans des sketches où souvent je fus tué rapidement...

Quant à ma collaboration avec Nhân Bản, j'ai débuté à un niveau on ne peut être plus bas ! Relire les textes et ajouter des accents. A cette époque, pour tout matériel de rédaction, on ne disposait qu'une machine à écrire Olivetti qui ne permettait pas de taper directement les mots vietnamiens accentués, donc il fallait ajouter les accents à la main. Quelques temps après, on me confia plus de responsabilité : découper les textes et les coller à la main sur des maquettes (la mise en page ne se faisait pas entièrement par ordinateur comme aujourd'hui)!

Il y avait une activité que j'ai particulièrement aimée : coller les affiches de Tét. Si l'AGEVP collait des affiches du Tét, alors l'autre association communiste le faisait aussi. C'était l'une des occasions de nous confronter directement avec les communistes en France. En général, on y a au minimum à 7, 8 personnes, armées de machettes, de nunchakus dissimulés sous les lourds manteaux d'hiver. Alors que 2 personnes collent des affiches, les autres surveillent pour protéger les colleurs de l'arrivée des colleurs de l'autre camp.

J'étais tellement impliqué dans la plupart des activités que je ne comptais plus le nombre de fois où j'ai dû passer la nuit au siège, malgré les conditions d'hébergement à la limite de l'insalubrité! C'est peutêtre grâce en partie à mon implication totale que je fus devenu 1985-1987 Directeur de la Rédaction de Nhân Bản, dans un contexte assez triste pour l'AGEVP.

Vers 1984, l'AGEVP a été le théâtre de trois événements internes presque concomitants qui auraient disloqué n'importe quelle association autre que l'AGEVP.



Couverture du Nhân Bản Xuân 1986

La ligne de l'AGEVP était de soutenir toutes les organisations qui combattaient pour la démocratie au Vietnam. C'est plus facile de dire que de faire. Quand il n'y avait encore aucune organisation à soutenir, tout allait bien. Vers 1982, 2 organisations apparaissent : Le Front National Uni de Libération du Vietnam et le " Front Uni des Mouvements de Libération du Vietnam " (le deuxième nom entre guillemets parce que je ne me rappelle pas du nom exact de cette

organisation). Pour simplifier, la moitié du noyau actif soutenait la première et l'autre moitié la seconde. Je me rappelle d'une réunion extrêmement tendue entre les principaux responsables pour tenter de résoudre le problème, tellement tendue qu'un des participants a franchement giflé un autre en plein discussion.

Nous étions jeunes, nous ne manquions pas de hargne, de niac, d'imagination, nous voulions tellement faire pour aider le Vietnam à sortir de la dictature communiste. Mais pour moi, nous manquions de maturité et d'expérience quand il s'agissait de traiter les événements qui nous dépassaient, ceux par exemple concernant les mouvements de résistance au communiste. Somme toute. nous n'étions que des étudiants. La force de l'AGEVP était le lien d'amitié qui liait les " grandes familles ". Elle est devenue notre faiblesse en nous empêchant de poser froidement le problème, de peur de casser ce lien.

Les 2 autres événements étaient l'immigration vers l'Australie de certains membres très actifs suite à l'arrivée au pouvoir du Parti Socialiste en 1981, et un malheureux

conflit interne à la suite de l'élection du nouveau bureau exécutif. Déjà affaiblie par le premier événement, l'AGEVP l'était encore plus suite aux 2 derniers.

J'ai définitivement quitté l'AGEVP vers 1990. Maintenant qu'il y avait des partis politiques et organisations plus professionnelles pour prendre en charge le combat pour la démocratie au Vietnam, il était temps pour l'AGEVP de revenir à son rôle associatif. Il était temps aussi pour moi de la quitter pour m'engager dans le Parti Pour La Réforme du Vietnam (Việt Tân), plus conforme à mon souhait d'engagement politique.

La vie est loin d'être un long fleuve tranquille. Malgré les vicissitudes qui l'ont traversé, je reste très fier de l'AGEVP de cette époque. C'est une grande chance pour moi de l'avoir vécue. Je profite de ce texte pour renouveler toute mon amitié à ceux et celles que j'ai connus durant cette période, avec qui j'ai partagé tant de moments de joie et de bonheur. Et particulièrement mon admiration pour anh Trần Văn Bá (l'homme avec une tâche rouge sur le front mentionné au début ce ce récit), avec qui j'ai eu la chance de partager des moments privilégiés, avant qu'il ne soit fusillé par les communistes.

L'AGEVP d'aujourd'hui est différente de celle créée en 1964. Mais comment le lui reprocher ? Les jeunes responsables actuels n'ont pas le même attachement au Vietnam comme nous l'avons été. Certains parlent même difficilement le vietnamien. Néanmoins, je souhaite que l'AGEVP, sans sortir de son rôle associatif, soit plus sensible au combat pour la démocratie au Vietnam : c'est un combat qui mérite d'être mené. Le Vietnam mérite largement cela.

A l'occasion du 50è Anniversaire, je souhaite à tous les membres et sympathisants de l'AGEVP, ainsi qu'à Nhân Bản, une Nouvelle Année du Cheval pleine de santé et réussite, et de persévérance pour perpétuer l'AGEVP.

Nguyễn Ngọc Bình

(Rédacteur en Chef de Nhân Bản 1985-87)



Tràn văn Bí

Paris - Sài Gòn, hai danh từ địa dư cách nhau gần nửa vòng trái đất. Đối với cái thế giới của những tiến bộ hiện nay, khoảng cách địa dư đó chỉ là một khoảng cách đó lại vô cùng to lớn, khoảng thời gian của cả một đổi người. Paris là thực tại và quê hương đang là một giấc mở! Đau đồn quá, phải không anh? Tách cà phê nóng của Saint-Germain des Près vẫn còn chồ đợi anh. Nhưng không, anh không muốn uống! Anh chỉ muốn thưởng thức nó trong một khu rừng lạnh lẽo nào đó, trong cối ánh sáng lung linh của củi rừng thay cho bóng điện sáng chói, bên cạnh những người đồng màu da, đồng tiếng nói và đồng cả chí hướng. Điều này làm cho anh thấy sựng sướng và tách cà phê ngọn hơn ở bất kỳ một cửa tiệm sang trọng nào của Paris hoa lệ. Anh muốn thế, và anh đã thực hiện bằng cả tuổi thanh niên của mình.

તાલુકોઇકો ચેઈકો ચેતાઈક જ્યાં ચેકોઇકાલા Anh đã thấp sáng quê hướng bằng ngọn lửa nồng cháy của tuổi thanh niên tràn, trè nhựa sống. Kẻ thù đã phải run sợ trước bước chân đã làm lay động cả núi rùng, trước những lời nói danh thép của anh. Một lần nữa, tội ác lại áp dụng những thủ đoạn để hèn nhất, và máu anh đã đổ xuống cho tưởng lại của "quê hưởng. Hạnh phúc cho những ai sống và chết cho tổ quốc, phải không anh?

Mùa Xuân, lại một mùa Xuân thiếu vắng bước chân anh, trống vắng giọng nói anh. Nhưng đối với chúng tôi, những người còn lại, bước chân anh, lời nói anh vắn vang. Anh vàn sống, anh sẽ sống mãi trong hồn non nước Việt. Chúng tôi, những người còn đây, sẽ không quên anh. Thế hệ nốt gót theo bước anh để quê hương không còn phải sống trong những đóm lửa tàn, để quê hương không chỉ là một giấc mơ.

Hãy cho chúng tôi, thế hệ nối gót, niềm tin vũng chắc như anh ở một ngày mai tất thắng, ở một tương lai tưới sáng cho quê hưởng. Hãy nung nấu trong tim chúng tôi dòng máu ngọng của người anh hùng. Cùng đi với chúng tôi và cùng hát với chúng tôi, anh nhé!

Trích Nhân Bản Xuân Canh Thìn (2000)

La maison de nos valeurs Vũ Đăng Sơn

Que m'inspire aujourd'hui les 50 ans de l'AGEVP ?

A la question posée, je réponds d'abord que je suis fier de faire partie de la communauté AGEVP depuis 35 ans. Bien que moins impliqué dans la vie de l'Association depuis plusieurs années, j'ai été un membre actif de l'association depuis mes années de lycée jusqu'à l'âge mur. Pour désigner l'AGEVP, j'emploierai indifféremment les termes Tổng Hội (Association, en vietnamien), l'AGEVP ou l'Association.

Souvenirs

Je connus ma première cuite à la bière, à Beauvais en 1978, au cours des Olympiades des Vietnamiens d'Europe organisé par L'Association. « On n'est pas sérieux à dix-sept ans ». Je me rappelle encore de l'euphorie de me retrouver parmi des centaines d'étudiants et jeunes réfugiés vietnamiens venant de toute l'Europe. Les soirées après matches autour de chansons, de rires et discussions conviviales, l'esprit engagé et convivial, tout cela m'avait naturellement poussé à intégrer Tổng Hội.

C'est ainsi que je fus enrôlé pour aider à la Fête de la Mi-Automne de la même année et désigné volontaire et responsable de l'équipe des lampions. Voilà mon tout premier poste à l'Association que m'avait confié « Tuấn voi », surnommé ainsi à cause de sa taille et de sa corpulence, qui fut également le vice-Président de l'AGEVP à l'époque.

Puis vinrent mes premières campagnes de collage d'affiche du Tết. A l'époque les collages d'affiche se passaient la nuit en plein hiver, de 1h à 4h du matin et dans un climat tendu, car il était interdit d'afficher sur les murs de Paris et les équipes « de l'autre camp » étaient à l'affût pour décoller nos affiches et apposer les leurs.

Trần Văn Bá, ancien président, nous accompagnait et n'hésitait pas, hilare, à tremper sa propre main dans la colle quand on manquait de brosse pour nous aider.

En intégrant l'Association à cette époque, quelques années après 1975, j'étais frappé par la concentration de talents qui s'y trouvaient. Compositeurs, dessinateurs, architectes, éditorialistes, athlètes, chanteuses et chanteurs, chorégraphes, organisateurs, ... L'Association rayonnait de son influence et de ses individualités.

La flamme de Trần Văn Bá

Les Vietnamiens, en France et à l'étranger, connaissent l'histoire et le sacrifice de Trần Văn Bá, ancien président de l'AGEVP, rentré au Việt Nam au début des années 1980 pour s'opposer à l'oppression, puis arrêté et exécuté par le régime de Hà Nội en 1985.

Il avait présidé l'Association dans les années qui suivirent 1975 et avait beaucoup œuvré pour rassembler les vietnamiens libres en Europe. Nous sommes nombreux à garder de lui le souvenir tendre d'un ainé doté d'un charisme naturel et de nombreuses qualités humaines. Pour connaître davantage cette figure héroïque, je vous invite à venir sur le site web tinthantranvanba.org que nous consacrons à

sa mémoire.

29 ans après sa disparition, nous pensons encore à lui avec émotion : un homme d'exception, rentré les mains nues, non pour reconquérir un quelconque pouvoir (il était simple étudiant pendant la guerre du Việt Nam), mais pour pouvoir changer les choses de l'intérieur du pays.

Son combat pour la liberté et la justice lui coûta la vie. Cette perte nous rappelle que ce régime est brutal et violent quand il se sent menacé. A l'heure actuelle au Việt Nam, d'autres hommes et femmes bravent le danger pour défendre, sans violence ni haine, le droit et la justice.

Honorer la mémoire de Trần Văn Bá, c'est ne pas les oublier, ne pas les abandonner ; nous connaissons la citation de Martin Luther King : « Ce qui m'effraie, ce n'est pas l'oppression des méchants, c'est l'indifférence des bons ».

A l'école Tổng Hội

Mes camarades et moi avons certes apporté beaucoup de cœur et d'énergie aux activités de l'Association. Mais de manière réciproque, ces années à l'Association furent des années de vie intense, chargées d'évènements et formatrices à tous points de vue.

A l'Association, on y fait notamment l'apprentissage du dialogue et de la démocratie interne. Les décisions sont prises de façon collégiale après discussion où chacun doit s'exprimer librement. Le bureau exécutif est élu par les membres pour un mandat de deux ans.

L'Association fonctionne comme une maison ouverte. Je ne me souviens pas qu'on ait exclu quiconque, trop heureux qu'on était d'accueillir une bonne volonté de plus. Ce qui peut expliquer l'étonnante diversité de profils qu'on

trouve à l'Association : les jeunes et moins jeunes, les étudiants, les cadres et les sans emploi, les autodidactes et les collectionneurs de diplômes, les purs et durs et les modérés, les taciturnes et les volubiles, les artistes et les organisateurs, les Vietnamiens francophones et les francophones ne parlant pas vietnamien, etc. Une véritable communauté en miniature qui vit et travaille étonnamment bien ensemble. J'y ai ainsi forgé un esprit d'équipe et un sens de responsabilité à toute épreuve. Aussi, compte tenu du manque de moyens chronique et inhérent à une association à but non lucratif, nous avons développé un pragmatisme et une détermination sans faille qui nous permettaient de mener à bien les projets les plus ardus ; du spectacle rassemblant 2 000 personnes au Palais de la Mutualité aux Olympiades des Vietnamiens d'Europe.

Esprit d'abnégation, persévérance, résilience, convivialité, engagement, sincérité, humour et rigueur : voilà quelques qualités que nous avons su cultiver au sein de l'Association.

Formés à cette école de la vie, les difficultés et contraintes que nous rencontrons plus tard en entreprise en tant que cadres nous paraissent souvent, pour mes amis et moi, comme une version édulcorée de ce que nous avons vécu à l'Association.

Et un dernier mot sur l'esprit d'indépendance farouche de Tổng Hội. L'Association est bien une maison ouverte à tous, mais n'accepte d'être l'instrument de personne, ni le satellite d'aucune organisation. Je me souviens de l'une des rares fois où je m'étais mis dans une colère noire au cours d'une réunion, au 51 rue Damesme, ancien siège de l'Association, furieux à l'idée que cette indépendance était réellement menacée par d'autres.

Regrets et espoirs

Un des regrets a trait au mensuel Nhân Ban, auquel j'ai collaboré de nombreuses années. Pendant trop longtemps, nous nous étions efforcés de publier Nhân Bản chaque mois, alors que le besoin des lecteurs n'était plus là. Cela nous a coûté beaucoup (vraiment beaucoup) de nuits blanches, d'énergie et de moyens.

Et les sous... Le manque de moyens financiers était chronique. Comme d'autres, je regrette de ne pas avoir trouvé de solution pour assurer à Tổng Hội des ressources régulières et stables. Mais en guise de consolation, je peux considérer que c'est le lot commun de toutes les associations à but non lucratif.

Je regrette aussi que l'Association ne soit pas davantage intégrée à la vie sociale, culturelle, politique, ou municipale française. C'est un paradoxe car la plupart de nos membres sont parfaitement intégrés en France, et pour ceux nés ici, se considèrent comme des Français à part entière.

Comment mieux faire partager à des amis français les activités et projets de l'Association ? Je pense sincèrement que les nouvelles générations feront mieux que nous dans ce domaine. C'est fondamental car une des missions de l'Association reste d'assurer le lien entre la France, l'Europe et les Vietnamiens libres ou opprimés du Việt Nam.

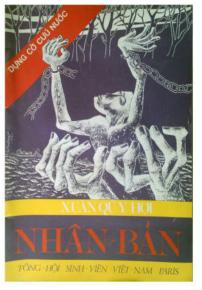
Naturellement, je regrette comme d'autres de ma génération, de n'avoir pas eu l'occasion de créer des liens, ni avec les Vietnamiens du pays, ni avec les étudiants vietnamiens venus récemment étudier en France. Ces opportunités existent désormais avec une relative ouverture du pays depuis 10 ans

Les étudiants qui constituent actuellement les éléments actifs de l'AGEVP sont des Vietnamiens issus de la deuxième voire troisième génération de Boat People. Beaucoup ne parlent qu'à peine la langue mais viennent à l'AGEVP parce que le Vietnam fait partie de leur identité. Assumer ainsi ses origines pour s'assumer pleinement. La relève, le renouvellement des générations, est une problématique constante pour Tổng Hội comme pour toute association. Le fait que nous fêtons les 50 ans de l'Association démontre qu'il y a une force qui la soutient en profondeur et qui lui permet de traverser des générations.

Nos valeurs

Quelle est donc cette force ?

C'est une communauté diverse d'hommes et de femmes que les mêmes valeurs réunissent : En vietnamien, ce sont des valeurs que je connais par cœur : « Bảo tồn Văn Hoá, đấu tranh cho Tự Do, xây dựng tương lai. » Préserver la



Couverture du Nhân Bản Xuân 1986

culture, préparer l'avenir et l'engagement pour la liberté au Việt Nam.

L'Association, par ses actions et à travers l'exemple de ses membres plus connus, est toujours restée fidèle à ses fondamentaux. De génération en génération, les membres de Tổng Hội ont témoigné, par leurs actions et leur esprit, de ces valeurs.

Aujourd'hui, le passage de relais peut paraître compliqué entre ceux ayant connu 1975 et la génération suivante, née et ayant grandi en France. L'héritage est précieux mais peut sembler lourd à porter.

Cependant les valeurs n'ont aucunement perdu de leur substance.

La culture reste vivante. D'abord la langue vietnamienne, que j'invite à découvrir ou approfondir car elle est belle à entendre, à chanter ou à lire. Les poèmes de Xuân Diệu, Nguyễn Chí Thiện, vous procureront autant d'émotion que les vers de Baudelaire ou Verlaine.

La culture vietnamienne est bien sûr pleine de vitalité : la diaspora vietnamienne reste créative et adossée à un Việt Nam peuplé de plus de 80 millions d'habitants parlant une seule et même langue.

L'engagement pour la liberté : après l'Europe de l'Est, après le Printemps arabe viendra, nous l'espérons tous, le Printemps vietnamien. Les germes de ce printemps sont déjà là, un peu partout et sous toutes les formes et il appartient à l'association de soutenir le mouvement.

Préparer l'Avenir : parce que elle est une école de vie et qu'elle est porteuse de valeurs, elle m'a aidé à préparer l'avenir tout comme elle aidera ceux qui arrivent. Sans oublier le rôle que Tổng Hội pourra

jouer dans le cheminement du Việt Nam vers un état de droit.

Voilà en quelques lignes le regard personnel et sans prétention, mais sincère et engagé, que je porte sur les 50 ans de Tổng Hội. Empruntant donc à Charles B, je lève donc un verre, de bière ou de vin. A la très chère, à la très belle, Qui remplit mon cœur de clarté Salut à la quinquagénaire!



Vũ Đăng Sơn

(Rédacteur en Chef de Nhân Bản 1988-90)

ĐƯỢC HÁT TRONG ĐỀM HỘI TẾT MẬU THÍN 1988

Extrait du Nhân Bản Xuân 1988



tinh

Sau rặng núi

Hai mươi lăm năm về trước, người leo núi Tổng Hội vừa thở phào nhẹ nhõm vừa lâng lâng thơ thới vì đã leo lên được một ngọn núi cao. Sau bao năm trời cật lực, vui có, buồn có, lúc lo âu chán nản, lúc tin tưởng hăng hái, người leo núi đã lên được đến đỉnh! Khung cảnh chung quanh thật hùng vỹ, mênh mông và trong lành. Ôi chao ôi, phải chi thời gian ngừng lại!

Nhưng rồi cũng phải xuống núi. Nếu leo lên khó khăn vô vàn, cuộc đi xuống núi cũng không phải là một hành trình trầm lặng yên ổn. Dốc núi quá hiểm nghèo, làm sao có thể đi thẳng xuống, chạy ào xuống ? Rồi thì mưa gió, rồi thì nóng bức. Chỗ này trơn trợt, chỗ kia gay go làm sao leo qua ? Có những lúc cực kỳ mệt mỏi, chỉ muốn nghỉ lại luôn, nhìn trời ngắm trăng, cuộc đời muốn ra sao cũng được. Những lúc ấy, nỗi cô đơn tràn ngập, bạn bè người thân quá xa, làm sao mà tỏ bày được nỗi lòng ? Hay là trở lại đỉnh núi ? Không tưởng! Còn bỏ cuộc, ngồi lại ? Quá uổng ! Vậy đành leo xuống tiếp...

Và rồi bình nguyên cũng hiện ra trước mặt. Năm mươi năm rồi đã trôi qua kể từ khi cuộc hành trình leo núi khởi sự! Lần đầu tiên một kỳ công như vậy đã được hoàn thành trên giải đất nho nhỏ này. Có lẽ cần phải một thời gian người leo núi mới cảm nhận được sự hi hữu, sự tuyệt vời của hành động đó. Và lúc bấy giờ mới hãnh diện với thời gian đã qua. Một nửa thế kỷ khắc phục được bao khó khăn. Thời gian đi qua không có gì là lãng phí. thời gian đi qua dem lại nhiều bài học bổ ích ! Và thân thể vẫn tráng kiện, tâm hồn vẫn nguyên vẹn như thuở nào ! Vậy thì tiếp tục chứ ? Một ngọn núi đã được khắc phục,



người leo núi Tổng Hội hãy chuẩn bị một hành trình mới. Nhưng trước mắt có nhiều ngọn núi hiện ra sừng sững, biết nhắm núi nào bây giờ?

Tổng Hội hôm nay đứng trước nhiều ngọn núi. Và sau những ngọn núi nhìn thấy được ắt hẳn còn những ngọn núi khác. Những ngọn núi đó là bằng ấy những thách đố và Tổng Hội cũng phải chạm trán với nhiều thực tế khác nhau.

Sau một nửa thế kỷ hiện hữu, Tổng Hội nếu đã trở thành một đội ngũ hàng đầu trong cộng đồng người Việt thì cũng chẳng nắm giữ vai trò đáng kể nào trong sinh hoạt địa phương, từ các lãnh vực kinh tế xã hội sang các khía cạnh văn hóa hay thanh niên. Có thể viện lẽ rằng trước đây việc hòa nhập vào xã hội địa phương không thuộc vào các trọng điểm chính của hội. Cũng có thể giải thích rằng ngay cả tập thể người Việt cũng không

có mấy ai dấn thân vào con đường thực thi tron ven các quyền công dân của mình, đòi hỏi một chỗ đứng tương xứng với sư hòa nhập của mình. Muốn nói gì thì nói, trong sử mênh dìu dắt công đồng. một sử mệnh mà chính Tổng Hội vẫn hằng tự giao phó, cố gắng trở thành một nhân tố hàng đầu của xã hội Pháp có thể là một thách đố phải thành tưu, có thể là một ngọn núi để mà vượt lên. Có một số người, trẻ có, lớn tuổi hơn cũng có, mong muốn Tổng Hội chọn ngay ngọn núi này để hướng tới. Nhưng có người cũng có những suy luận khác.

Như đã nhận xét, ngày hôm nay không thể phủ nhận sự kiện Tổng Hội thuộc vào đội ngũ hàng đầu của cộng đồng người Việt. Xuất thân là một hội đoàn tương trợ sinh viên, Tổng Hội đã biến dần thành một đoàn thể mà cộng đồng có thể nương tựa vào. Những gì nằm trong mối ưu tư, trong những hoài bão của cộng đồng, Tổng Hội

phải nhận thức được và đem đến những câu trả lời thích đáng. Những gì gây tranh cãi trong cộng đồng hay những gì tạo nên cá tính dị biệt của cộng đồng, Tổng Hội cũng phải chia sẻ, cũng phải có lập trường.

Nhưng cộng đồng người Việt là những ai ? Năm 1964, những người Việt sinh sống tại nước Pháp lúc bấy giờ không chỉ có sinh viên mà còn có những công nhân thơ thuyền và con cháu của những người đã đến từ đầu thế kỷ thứ 20. Ngoài ra, số lượng con lai mang hai dòng máu Việt Pháp cũng tương đối không nhỏ. Tuy nhiên Tổng Hội được thành lập chủ yếu từ những thành phần sinh viên du học sinh, những người trên nguyên tắc mang nhiều gắn bó với miền Nam Việt Nam và chờ đơi trở về nước một khi xong học. Những sinh hoạt của Tổng Hội do đó xoay quanh các vấn đề liên quan đến cuộc sống sinh viên và sự bảo vệ thể chế Công Hòa. Đến những năm sau 1975 và đáng kể nhất vào thập niên 1980, số người đặt chân lên nước Pháp để ty nạn lên thật cao. Vào thời gian đó, nhiều người vẫn nghĩ cuộc sống ty nạn chỉ là

tạm bợ và các lực lượng kháng chiến sẽ giúp đa số trở về cố hương. Với một đàn anh Trần Văn Bá dấn thân vào con đường đối kháng quân sự, Tổng Hội cũng dồn phần lớn nỗ lực vào việc vận động yểm trợ kháng chiến và nung đúc tinh thần chống công của công đồng người Việt. Khi viễn ảnh giải phóng đất nước bằng đường quân sự trở nên phai nhạt, khi những trao đổi với quê hương, với những gia đình còn ở quốc nội trở nên bớt khó khăn, các nhu cầu, các hoài bão của cộng đồng người Việt cũng biến đổi. Tinh thần chống cộng tuy không tan biến nhưng sự chấp nhận thực thể cộng sản mà hành động tiêu biểu nhất là xin chiếu khán về nước cũng được nhiều người chia sẻ, đồng tình hay miễn cưỡng. Những hoạt động của Tổng Hội trong thời gian này có vẻ mang màu sắc văn hóa đơn thuần, hướng vào nội bộ hơn vào cộng đồng. Những Hội Tết của Tổng Hội vẫn tràn ngập người tham dự nhưng dường như Tổng Hội đi bên cạnh cộng đồng nhiều hơn là song bước với cộng đồng.

Ngày hôm nay, thế kỷ mới đã tiến sâu được hơn một thập niên. Con

cháu của những lớp người ty nạn dạo nào phần lớn đã trưởng thành. Có một số đã lập gia đình, sanh con đẻ cái. Thế hệ thứ hai, thế hệ thứ ba của cộng đồng xuất hiện. Đặc điểm của thế hệ này là chỉ biết đến các cụm từ kháng chiến, thuyền nhân, kinh tế mới qua sách vở hình ảnh. Họ lớn lên trong sự sup đổ của các chế đô công sản ở Âu Châu. Nổi bật nhất, đa số chỉ còn một hiểu biết tối thiểu về tiếng Việt. Bên cạnh lớp người thuộc thế hệ thứ hai thứ ba đó, cộng đồng còn thấy sự trổi dậy của số lượng thanh niên nam nữ từ Việt Nam đến Pháp du học. Một số những người này đã chọn ở lại Pháp nhưng phần lớn vẫn hứa hẹn sẽ trở về phục vụ quê hương. Dĩ nhiên họ mang đậm bản sắc Việt. Phần lớn chỉ biết các ý niệm như thể chế Cộng Hòa hay ty nạn cộng sản qua hình ảnh sách vở và hầu hết đã lớn lên trong chủ nghĩa cộng sản. Nhìn sơ qua, cộng đồng người Việt ngày hôm nay không đơn thuần và có vẻ mang nhiều sắc thái xung khắc.

Tổng Hội ngày hôm nay ở trong lòng cái cộng đồng người Việt đó. Thế hệ hiện tại của Tổng Hội chủ yếu là con cháu những lớp người đã sinh hoạt với Tổng Hội hay với những hội đoàn Việt khác trong quá khứ. Thế hệ hiện tại của Tổng Hội cũng dần dần có thêm những người thuộc giới sinh viên du học sinh. Và bên canh thế hệ mới của Tổng Hội cũng vẫn còn hiện diện những lớp đàn anh đàn chị và trong số này cũng còn một thiểu số không nhỏ còn tương đối tích cực. Tổng Hội ngày hôm nay có vẻ đang chất chứa nhiều sự dị biệt. Dị biệt về tuổi tác, dị biệt về lề lối suy nghĩ đối với tình hình đất nước, di biệt về ngôn ngữ sử dụng, dị biệt cả về chỗ đứng phải có trong xã hội địa phương. Những dị biệt có thể tạo nên xung khắc và ngăn cản bước tiến lên của Tổng Hội. Làm sao giải tỏa hay làm giảm bớt các dị biệt, đó là một thách đố của những bạn đang điều khiển Tổng Hội. Đó là một ngọn núi cần phải chinh phục.



Tuy nhiên, mục đích của Tổng Hội không phải là tìm cách giải tỏa các dị biệt để sống dai sống lâu và mỗi mười năm lại tổ chức kỷ niệm. Mục đích của Tổng Hội là thúc đẩy, hướng dẫn cộng đồng trở thành một chiếc cầu kiên cố nối liền hai bến bờ. Một bến bờ Việt với những người bạn, người thân, người cùng màu da sinh sống trong một xã hội bình đẳng, tự do dân chủ và một bến bờ Âu nơi các thế hệ nối tiếp của Tổng Hội, của cộng đồng sẽ thay phiên nhau và bắt tay nhau sinh sống, sinh hoạt.

Mục đích của người leo núi không phải là leo núi mà là băng vượt rặng núi trước mặt để tìm đến một nơi an bình, tìm đến một vùng đất hứa. Mong sao, thời gian để đạt đến vùng đất hứa đó sẽ không còn tính bằng nửa thế kỷ nữa mà sẽ chỉ còn là vài năm mà thôi!

Người viết bài này đã đem tất cả những nhiệt huyết thanh niên, tất cả lòng yêu mến quốc gia để cùng Tổng Hội đi những quãng đường dài. Bản thân người viết bài vô cùng hãnh diện đã cùng hàng trăm người bạn đồng hành khác đóng góp vào gia sản tinh thần đã tích lũy được trong 50 năm qua. Ước mong sao các bạn, các cháu đã, đang và sẽ đi chung với Tổng Hội

sẽ không quên đi những đóng góp đó. Ước mong sao các bạn, các em, các cháu đã, đang và sẽ đi chung với Tổng Hội sẽ không quên đi những đóng góp đó. Và cũng ước mong sao các bạn, các em, các cháu sẽ có dịp chính mình cảm nhân được sự hãnh diện đó!

> Vũ Quốc Thao (Chủ Bút Nhân Bản 1991-92)



Thơ Xưa

Bài *Mây Bay Qua Đỉnh Núi* đã được đăng trên Nhân Bản (số Xuân Bính Thìn, 1976) và Tuyển Tập Thơ *Cho Ngày Mai Lúa Chín* do *Văn Đoàn Lam Sơn* Xuất bản năm 1982. Tác gia bài này là một nhà thơ tiêu biểu cho giòng thơ pha lẫn tính chất lãng mạng và đấu tranh của các anh chị em THSV vào những năm cuối thập niên 70, đầu thập niên 80. Ông đã có nhiều bài thơ được phổ nhạc như các bài *Đường Ta Đi Rộng Thênh Thang Vô Tận, Chỉ Dân Tộc Mình Thôi*, ký dưới bút hiệu *Lương Hữu Tưởng* hay **Ngô Thái Nguyên**.



Beaucoup de souvenirs... et au moins deux leçons Nguyễn Gia-Dương

Relater son parcours au sein de Tổng Hội, particulièrement au sein de son journal Nhân Bản, est sans doute une tâche délicate et sûrement une entreprise impossible. Impossible du fait de la pléthore de choses à mettre en avant. Délicate parce qu'un même fait est souvent perçu puis interprété différemment au sein d'un cercle privé. Alors pour limiter les dégâts, parlons simplement des souvenirs et de quelques leçons tirées de cette expérience.

déjà le grand luxe car, auparavant, on devait attendre que Son «hách» (surnom dû à sa formation universitaire) se rende à son bureau, à La Défense, pour imprimer puis revenir au siège, 51 rue Damesme. Pourquoi l'attendre ? Simplement parce qu'il fallait rajouter manuellement les accents vietnamiens sur les impressions de Son, découper et coller les articles sur la maquette du journal du mois... Bref, on finissait souvent à 2 ou 3h du matin et il ne restait



Premier numéro de Nhân Bản paru le 30/04/1977

Les souvenirs, c'est tout d'abord les modestes outils mis à la disposition des comités de rédaction successifs : Notre premier ordinateur portable qui nécessitait deux bons gaillards pour le transporter et dont l'écran n'est pas plus grand qu'une feuille format A5 ; notre première imprimante laser qui mettait deux à trois minutes pour sortir une feuille A4 ! Et oui, mais c'était

plus que 4 ou 5h pour se reposer avant de reprendre ses activités professionnelles ou scolaires.

Puis, on a eu notre premier «batám-sáu» (microprocesseur Intel 80386 équipant les PC, plus connu sous le nom i386) pour pouvoir installer les logiciels afin de saisir directement les articles en vietnamien. Ce « ba-tám-sáu » nous a suivi partout ; du siège à l'appartement de Khánh (6ème étage sans ascenseur) puis à celui de Son «Bùi» (pour son nom de famille) et de Minh Ròm (pour sa stature d'athlète!). La raison de ces déplacements est qu'on perdait à l'époque notre siège situant rue Damesme. La maison au 51 rue Damesme était un lieu sacré car s'y déroulaient les plus grands débats et réunions — parfois houleux — de Tổng Hội, surtout ceux des comités de rédaction pour les numéros de Tết.

Les souvenirs, c'est aussi et surtout les personnes qui ont participé aux différents comités de rédaction. C'est Khanh, Khánh et Thao qui relisaient mes premiers articles, sans parler de Kim Mai et de Phượng ; c'est Sơn «Bùi» qui concoctait la maquette des mensuels avec une application qui force le respect. Et puis comment ne pas parler de Trí qui faisait un peu de tout mais qui est toujours... en retard. Et puis c'est au tour de Bách, Hợp, François, Hiển, Tùng, Đại et - toujours lui - de Trí de me donner un coup de main inestimable lorsque j'ai pris du galon.

Tous ensemble, je crois qu'on a eu des moments extrêmement difficiles mais aussi connu de grandes satisfactions (articles ayant déchainé la communauté et qui forcent tout le monde à la réflexion; interview du dernier Président de la République du Vietnam; entrevue avec Madame Trần Thị Thức durant la détention arbitraire de son époux, Đoàn Viết Hoạt ...).

Tous ensemble on a appris à travailler en équipe, à présenter ou à argumenter nos points de vue et à s'organiser. Avec Nhân Bản, on s'est également efforcé d'écrire correctement le vietnamien, que ce soit avec un style journalistique ou avec un style propre aux discours. Ah oui! On a surtout réussi à maîtriser l'informatique et à dompter les ordinateurs, imprimantes et logiciels. Paradoxalement, plus les outils deviennent sophistiqués plus l'équipe se retrouve en formation serrée: Avec le logiciel pour écrire en vietnamien, par exemple, ceux qui venaient pour ajouter de accents se retrouvent au chômage technique; QuarkXpress avec la main d'œuvre pour bâtir les maquettes des journaux se retrouve redondante. Et oui ! Toute évolution technologique entraîne inévitablement une réorganisation, élément que l'on n'a sans doute pas su bien gérer à cette époque puisque beaucoup se retrouve sans occupation précise.

Et c'est là, la première leçon à tirer de ma petite expérience au sein de Tổng Hội. Par manque d'activité adéquate, nous avons pu laisser s'éloigner pas mal de personnes. Certes, avec l'engagement faiblissant des membres de notre communauté, les associations ont fonctionner avec commencé à moins de vivacité et Tổng Hội n'échappe pas à cette tendance. Mais il n'en reste pas moins vrai que - à un moment précis - Nhân Bản et Tổng Hôi n'ont pas su répondre d'une façon optimale face au changement pour retenir ses membres.

Ce constat incite également à penser que la force d'une organisation reste avant tout sa capacité de réaction et d'adaptation face à une évolution. Allant plus loin, on peut même affirmer que la survie et le ravonnement d'un groupement d'individus dépendent essentiellement de sa force à surmonter les inerties du passé, tout en essayant de maintenir la cohésion interne. Cela a été le cas de mon époque et cela reste plus que jamais vrai au moment même où Tổng Hội fête ses 50 ans.

Comment surmonter le poids du passé afin de s'adapter à un nouvel environnement ? Il n'y a certainement pas une seule et unique méthode. Mais l'essentiel est d'être courageux, honnête et, surtout, fidèle à ses valeurs. Ici réside la seconde leçon tirée de mon passage à Nhân Bản.

Beaucoup de gens s'étonne encore de la longévité de Tổng Hội. Mais la chose que nul n'a vraiment comprise est que si Tổng Hội a su perdurer c'est sans doute parce qu'elle est formée de jeunes gens courageux et honnêtes : Les générations successives de ses membres peuvent commettre des



L'une des innombrables réunions au 51 rue Damesme, 75013 Paris



Couverture Nhân Bản Xuân Ất Sửu (Tết 1985)

erreurs. Elles peuvent même traverser des crises voire faire parfois fausse route. Mais même dans ses moments les plus sombres, Tong Hội - c'est-à-dire ses membres, ses activités, son engagement et son journal - a toujours su rester honnête et vrai. Cette ligne de conduite lui permet de rester fidèle à ses valeurs. Elle lui confère une crédibilité sans faille au sein d'une communauté, souvent en proie à des manœuvres tordues et forcément maladroites. Enfin et surtout, cette attitude lui a assuré une pérennité et a fait d'elle un outil extrêmement précieux pour notre communauté.

Courage, honnêteté et fidélité sont sans doute les facteurs fondamentaux pour pourvoir durer et bien durer. En effet, ces qualités permettent de rester vrai, c'est-àdire de rester soi-même.

Nguyễn Gia-Dương

(Rédacteur en Chef de Nhân Bản 1995-97)



Putain... 50 ans

Nguyễn Lương Hiền

50 ans, l'heure du bilan. Je suis le petit dernier des Rédacteurs en Chef du Nhân Bản qui participent à ce numéro et n'ai pas autant de matière que mes glorieux aînés pour cet exercice. Je m'y hasarde quand même, après plusieurs années passées à travailler pour l'Association. Mon bilan est forcément

pas hésité pour certains à revenir au pays en 74 alors que tout semblait perdu. Les générations qui lui ont succédé par la suite ont fait de l'Association, au lendemain des dramatiques événements de 75, la nouvelle famille d'accueil pour des générations entières de réfugiés désemparés. Elles ont donné à grand moment de notre culture. Et depuis peu, fierté de voir la dernière génération, constituée dans sa majorité des fameux Việt Kiều, prendre les rênes de l'Association et s'investir pour continuer à faire perdurer la communauté vietnamienne en France. Pour tout ca, pour l'impression d'avoir l'honneur de m'inscrire dans un passé glorieux, le premier mot, à l'évocation des 50 ans, c'est la fierté. Et bien sûr merci, aux anciens comme au bureau actuel, pour leur investissement respectif.

Tristesse

Naguère, notre Tết attirait plus de 3000 personnes. Une espèce d'incontournable de la communauté en France. Aujourd'hui nous peinons à rassembler 1000 spectateurs. Dans le même temps, beaucoup d'associations mortes ou semblent vivre leurs dernières heures. La communauté vietnamienne en France est mourante, comme en atteste la vigueur - ou l'apathie et la faiblesse - de ses associations. Nous mourrons. et ce dans une relative indifférence.

Parce que, à l'heure du bilan, il nous faut aussi regarder l'état de la communauté vietnamienne. Nous mourrons. lentement mais inexorablement. Probablement que dans vingt ans, les citoyens français se revendiquant encore Vietnamiens se compteront sur les doigts d'une D'où le sentiment de tristesse pour tous ceux comme moi qui ont choisi de dédier une part importante de leur temps libre à faire vivre l'identité vietnamienne. Le sentiment, quelque part, de s'investir pour une cause dont l'issue est malheureusement déjà écrite.

Tristesse personnelle, lorsque je me dis que le temps investi, que je ne regrette aucunement, a peutêtre été vain. Tristesse donc, parce que ces 50 ans sonnent drôlement



Fierté

50 ans. Nous sommes officiellement la plus ancienne des associations vietnamiennes en France. Une fierté donc, en premier lieu, d'avoir eu la chance de faire partie de la dernière génération de l'Association et de m'inscrire dans son passé glorieux.

Je n'oublie pas, par exemple, que nous fûmes la toute première association étudiante, dès 1964, et étions alors le lieu de rassemblement de tous les jeunes Vietnamiens de France défenseurs des valeurs démocratiques. toute première génération était constituée de dirigeants courageux, brillants, patriotes, qui n'ont notre petite association le prestige dont elle jouit encore aujourd'hui. Prestige qui se traduit par exemple par l'aura dont bénéficie encore actuellement le Tết de Tổng Hôi, qui reste un moment phare de la communauté et qui rassemble les Vietnamiens de France pour le



comme un jubilé, un ultime tour de piste pour un futur retraité. Une dernière grandiose avant le tombé de rideau final et le repos du guerrier.

Colère

A la tristesse se mêle la colère. A l'heure du bilan se pose la question, prégnante, presque gênante, de la responsabilité d'une association comme la nôtre dans la mort de la communauté vietnamienne.



Et, nécessairement, pour quelqu'un comme moi qui s'est beaucoup investi pour l'association, il est sévère. Nous n'avons pas su nous réinventer pour fédérer la génération de Vietnamiens nés en France. Trop dogmatiques. Pas assez visionnaires. Une communauté vit et survit avant tout grâce à ses leaders, ses chefs, grâce à des personnalités capables de comprendre et de répondre aux attentes nouvelles de son public.

Et, j'ai quelque part l'impression désagréable que nous avons échoué sur cette dimension. Nous n'avons pas été capables de répondre aux interrogations de notre public, si bien que celui-ci s'est progressivement détourné de la communauté. Nous sommes les leaders de la communauté, et par voie de conséquence, les premiers responsables de sa mort programmée.

Le débat sur l'humanitaire en est la plus triste illustration. A l'heure où la plupart des jeunes Vietnamiens souhaitent redécouvrir le pays de leurs parents, nous nous interrogeons sur la pertinence d'une telle opération. Le projet de création d'une section humanitaire, que j'essaye de le défendre depuis plus de quatre ans, reste encore très embryonnaire.

Notre passé politique me disent les plus anciens. Notre mort écrite aije envie de leur répondre à chaque fois. Parce qu'il est vain de demander à des jeunes de reprendre le combat politique de leurs prédécesseurs, eux qui aspirent d'abord à comprendre ce que signifie être Vietnamien de France. A cette question, loin d'être triviale, nous n'avons pas apporté de réponses satisfaisantes. A défaut, nous y avons souvent mêlé une dimension politique déconcertante pour notre jeune public. Non que celui-ci, ingrat, ne souhaite pas connaître les sacrifices de ses ancêtres ; simplement que, dans l'ordre, avant de se forger une



éventuelle conscience politique vietnamienne, il lui faut d'abord une conscience communautaire et identitaire vietnamienne.

Comme un clin d'œil malheureux, le thème du spectacle de cette année met en scène un jeune fils d'ancien redécouvrant l'association et ses différentes activités. Il est le symbole de la nouvelle génération : beaucoup de fils d'anciens, et trop de peu de nouvelles têtes. Notre

facilité à recruter les fils et filles de nous a exonéré de réfléchir sur la manière de rassembler et conquérir notre public. Et, ayant initié la réflexion trop tardivement, nous sommes en train de perdre la nouvelle génération. Elle ne nous connaît plus, et, peut-être plus dramatique, ne semble pas avoir envie de nous connaître.

A l'heure des 50 ans, le bilan se doit d'être sévère s'il veut sincère. Parce que j'ai toujours du mal à concevoir que l'une des premières communautés vietnamiennes dans le monde est en train de vivre ses dernières heures. Et cela en est même gênant lorsque je me mets à penser que beaucoup d'anciens ne perçoivent pas l'état de notre communauté.

Espoir

Espoir, enfin, pour conclure. Parce

que je me prends à rêver que tout n'est pas terminé. les Que prochaines générations fêteront les 100 ans de l'association, et leurs enfants les 200 ans après eux. Parce que l'association a peutêtre réussi le plus critique, recruter une génération de dirigeants nés en France

prêts à donner de leur temps pour faire vivre l'Association et la communauté avec elle.

Parce que, en dépit d'un bilan sévère, les anciens ont su transmettre une association forte, vigoureuse, aux fondements solides et durables.

J'ai l'impression, souvent, qu'il ne tient qu'à nous de sauver et pérenniser notre communauté. J'ai l'impression, parfois, que nous adoptons la bonne démarche et que nous ne sommes plus si loin. J'ai l'impression, en somme, que nous serons capables de répondre aux aspirations identitaires de notre public.

Et puis, surtout, je vois chaque jour, quand même, quelques nouvelles têtes encore désireuses de s'investir pour leur communauté. Le prérequis est là : il y a toujours une bande de jeunes, suffisamment investis d'un sens du devoir communautaire, qui souhaite transmettre les valeurs qu'on lui a apprises. Celle-ci enrichit chaque

jour le champ d'activité de notre Association, en préservant les événements incontournables notre communauté. Aux deux têts se greffent désormais de nouveaux grands événements, comme la soirée de noël et le gala humanitaire ; aux activités sportives historiques, les cours de vietnamien, de tutorat et demain peut-être de français et de danse ; au journal papier écrit principalement en vietnamien, un blog où de jeunes Viêt Kiều s'expriment sur la communauté et la culture vietnamienne. Espoir donc, parce que la reconquête de notre public fait désormais partie de nos objectifs.

Espoir surtout, parce qu'à l'heure du bilan, j'ai l'impression, toujours, que notre association, que ses dirigeants de demain seront capables d'inverser une tendance actuellement défavorable. Un peu comme ont su le faire, à chaque fois, leurs glorieux et prestigieux aînés.

Nguyễn Lương Hiền

(Rédacteur en Chef de Nhân Bản 2012-14)



Thơ

Bài thơ *Bài Ca Lên Đường* đã được đăng trên *Nhân Bản* (Xuân Đinh Tỵ, 1977) và Tuyển Tập Thơ *Cho Ngày Mai Lúa Chín* do *Văn Đoàn Lam Sơn* Xuất bản năm 1982. Bài thơ đã được phổ nhạc và hát trong đêm hội Tết Đinh Tỵ (1977). Tác giả bài này thường ký dưới bút hiệu Đăng Trình hay Đinh Tuấn.



Chuyện Một Tâm Hình

Tấm hình luân lưu trên mạng internet lâu rồi, dễ có năm hơn. Tôi thấy tấm hình hai lần, lần đầu trên một tờ báo lớn tiếng Việt phát hành bên Hoa-Kỳ; lần sau trên một tờ báo của xứ Úc xa xôi. Ây vậy mà tấm hình lại được chụp ở Paris, vào quãng cuối tháng tư năm 1975.



Paris, 3 giờ chiều ngày 27/04/1975

Tấm hình dùng kỹ thuật đen trắng, có lẽ chủ ý bởi người nhiếp ảnh viên. Đen trắng thể hiện khung cảnh tang thương, đau buồn. Đó là hình ảnh của một đoàn thanh niên nam nữ, đầu chít khăn tang, tay trương biểu ngữ, nghiêm nghị, trầm tĩnh, chầm chậm đi giữa con đường Gay-Lussac trong phố latin, khu phố của đại học và của sinh viên Paris.

Ba ngày trước cuối tháng tư, khi biết tất cả các thế lực đã buông rơi Việt Nam Cộng Hòa, một ý tưởng nóng bỏng tức thời nẩy ra trong đám anh chị em du học sinh. Để đánh động lương tâm thế giới tự do lần cuối cùng, một cuộc biểu tình thầm lặng, để tang cho miền Nam, tri ân các chiến sĩ anh dũng bảo vệ nền cộng hòa, đã phát động. Dù tự phát nhưng các anh chị cũng điều động tổ chức buổi tuần hành hết sức trang nghiêm, chu toàn. Từ nhà khách Lutèce đường Berthollet (nhà trọ dành cho

các sinh viên mới sang tạm trú những tháng đầu), lúc ấy gần như là trụ sở của Tồng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris (THSV), đoàn biểu tình rẽ trái đường Claude Bernard, rồi tiến về đường Gay-Lussac, hướng đại lộ Saint- Michel và vườn Luc Xâm Bảo.

Suốt tháng tư năm ấy, sinh hoạt học tập của các sinh viên Việt Nam hầu như đình trệ. Không ngày nào không có mít-tinh, ở đại học này hay đại học kia, của cả phe sinh viên thân Hà Nội lẫn sinh viên tự do phản đối miền Bắc leo thang chiến tranh. Vài tuần trước đó THSV cũng đã tổ chức, trong bầu không khí thoáng âu lo, một buổi văn nghệ và bán đấu giá các tặng phẩm, với mục đích gây quỹ yểm trợ khối lượng dân chúng di tản từ các tỉnh miền Trung vào Sài Gòn.

Ở thời điểm đó ẩu đả thường hay xảy ra, trong khuôn viên đại học, trong ký túc xá, trong quán cơm sinh viên, ra đến cả ngoài đường phố. Sinh viên Việt, sinh viên Pháp, tả khuynh và hữu khuynh, chọi nhau lẫn lộn. Nón casque môtô, vợt ten-nít, xích sắt, gậy bóng chày, thậm chí dao găm, kiếm Nhật đã được đem ra hù dọa. Ở khu cư xá quốc tế Paris « Cité Universitaire », trong vài cuộc xô xát hỗn loạn với phe quá khích cực đoan, một số sinh viên Việt và Pháp bị chấn thương, máu đổ.

Phải nói từ những năm 1970, rất đông trí thức và tả phái Âu Châu hùa nhau chống Mỹ, kéo theo dư luận quần chúng Pháp ủng hộ Hà Nội. Chật vật lắm các anh chị em THSV mới bảo vệ được chính nghĩa của miền Nam. Nhưng với sự kiên trì và một thành phần nhân sự xuất sắc, họ đã tổ chức được những sinh hoạt ái hữu cộng đồng và chính trị đáng kể.

Nhiều hội đoàn sinh viên được thành lập tại các nơi có đông sinh viên Việt Nam theo học : Bordeaux, Toulouse, Grenoble, Montpelier, Lyon, Rennes, Lille... và vùng Paris. THSV Việt Nam tại Paris đã giữ vai trò đầu tàu của các hoạt động.

Tháng giêng năm 1973 hiệp định Paris được ký kết. Trên nguyên tắc hiệp định sẽ bảo đảm tái lập hòa bình chấm dứt chiến tranh, tiến đến thống nhất đất nước bằng phương thức chính trị, nhưng từ xứ ngoài người ta thấy ngay trình trạng rất bấp bênh của miền Nam. Tuy vậy, với tấm lòng trong sáng, nhiều anh chị đã trở về Việt Nam phục vụ, để rồi một phần lớn bị kẹt lại trong cơn biến động của tháng tư 1975.

Cơn biến động đổi đời, tưởng sẽ đem lại một thời kỳ mới tươi đẹp cho Việt Nam, nhưng ác mộng thay nó là mốc khởi đầu của một chuỗi sai lầm, trả thù, bất công, toàn trị. Kết quả là nước Việt Nam đã không phát triển được theo

hướng tốt đẹp, như tiềm năng của nó cho phép.

Trong bối cảnh xao động rã hàng đó, THSV đã nhanh chóng lấy một quyết định dứt khoát, để chỉnh đốn lại lòng tin và hàng ngũ sinh viên. « Ta còn sống đây » là một lời khẳng định, phát động một hướng đi mới cho tập thể sinh viên. Mùa xuân năm 1976, hai ngàn người đã tham dự ngày hội tết THSV tại nhà hát Maubert-Mutualité Paris, đánh dấu sự trỗi dậy của những đoàn thể sinh viên tại khắp nơi trên đất Pháp.



Từ đó như chúng ta đã biết, báo Nhân Bản, văn đoàn Lam Sơn với nhiều sáng tác còn luân truyền đến hôm nay, Đại hội thể thao Âu Châu, công tác tiếp đón đồng bào tị nạn... những sinh hoạt đã đem làn gió mới đến cộng đồng người Việt. Chính nghĩa của tự do và dân chủ lại được tiếp sức giương cao.

Một nửa thế kỷ trôi qua và bây giờ, THSV vẫn còn sinh hoạt đều đăn, trở thành đoàn thể lâu đời nhất của người Việt tại Pháp nếu không nói quá là của hải ngoại nói chung. Tuy nhiên với sự ra đời của các đảng phái chính trị và các đoàn thể người việt, vai trò và trách nhiệm chính trị của THSV đã được biến cải. THSV tiếp tục là một đoàn thể năng động của cộng đồng người Việt, tiếp tục đóng góp vào nỗ lực đấu tranh cho dân chủ tại quê nhà, tiếp tục tương trợ những thanh niên sinh viên gốc Việt hay từ Việt Nam sang Pháp du học, tiếp tục xây dựng một cộng đồng dân sự lành mạnh, hòa nhịp với thế giới văn minh ngày càng tiến bô.

Một cộng đồng lành mạnh, tạo niềm hãnh diện cho người Việt trên đất Pháp, đồng thời tiếp tay cho xã hội dân sự trong nước đang từng bước gây sức ép, buộc đảng cộng sản phải thoái quyền, sẽ là một công trình chung của nhiều lớp tuổi.

Lớp tuổi của thế hệ các bạn trẻ trưởng thành trong thế kỷ 21 và đang đảm trách các sinh hoạt THSV, của thế hệ những người từng lưu dấu chân trên đường Gay-Lussac, và của cả thế hệ thời thành lập THSV những năm đầu tiên.

Đứng ở ngã tư Berthollet và Claude Bernard, tôi nhìn về nhà trọ

Lutèce, bây giờ là một khách sạn ba sao, rồi đi ngược trở lên đường Gay-Lussac, theo lộ trình tuần hành của đoàn thanh niên năm nào, lòng xôn xao thấy lại bóng hình của các bạn sinh viên này.

Vào các niên khóa từ 1972 đến 1974, họ chỉ vừa bước lên ngưỡng cửa đại học, là phải đối diện ngay với nhiều gian truân khó khăn nhất khi biến động 1975 xảy đến. Vậy mà mấy chục năm đã qua, dù họ lưu lạc đến những phương trời khác đi nữa, ở đâu đó họ vẫn trung kiên với Việt Nam, họ vẫn đang làm nhiều việc hữu ích, cho thế hệ đi sau, và cho cộng đồng người Việt.

Nguyễn Trường Ca

Còn Ai Thương Dân Tôi?

Bài « Còn Ai Thương Dân Tôi » (thơ Đinh Tuấn, nhạc Phan Văn Hưng) là sáng tác đầu tiên của Văn Đoàn Lam Sơn.



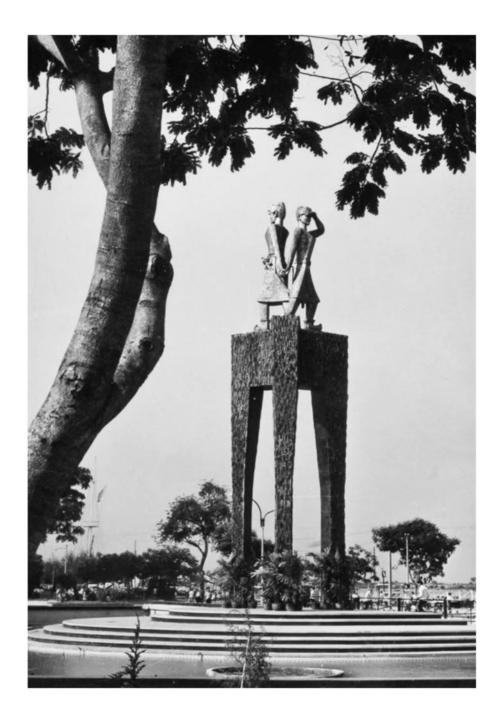
Bài thơ đã được viết vào cuối tháng 12 năm 1975, và đã được phổ nhạc ngay sau đó. Bài hát đã được chi Thanh Trúc (một trong những giọng hát nữ nổi bật nhất của Tổng Hội thời bấy giờ) song ca với anh Phan Văn Hưng vào đêm hội Tết Bính Thìn (1976). Cả Hôi Trường Maubert Mutualité đã hoà lòng vào lời ca tiếng nhạc của anh Hưng và chị Trúc và đã nghìn người như một vỗ tay hát theo theo điệp khúc:

Đã nghe tiếng xích xiềng Vang niềm đau chân Chị Đã thấy rõ cùm gông Trĩu uất hận vai Anh Mà làm ngơ sao đành Làm ngơ sao đành Làm ngơ sao đành Làm ngơ sao đành Ngày Xuân Lần Trang Sử Cũ

TỪ CÔNG TRƯỜNG MÊ LINH, NHỚ VỀ HAI BÀ TRƯNG

Thế kỷ thứ nhất, sau công nguyên

Công trường Mê Linh là một ngã bảy, nằm sát sông Sài Gòn, gần bến phà Thủ Thiêm. Bảy con đường chia ra từ Mê Linh theo thứ tự chiều ngược kim đồng hồ: Tôn Đức Thắng (bến Bạch Đằng cũ) hướng xưởng Ba Son, Thi Sách, Hai Bà Trưng, Phan Văn Đạt, Hồ Huân Nghiệp, Ngô Đức Kế và Tôn Đức Thắng (bến Bạch Đằng cũ) phía bến phà.



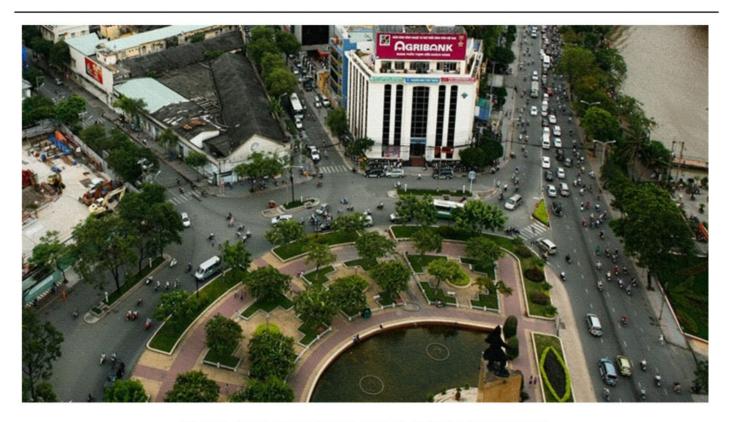
Tượng Hai Bà Trưng tại công trường Mê Linh năm 1962. (hình Internet)

Công trường Mê Linh thời Pháp mang tên place Rigault de Genouilly. Genouilly là viên đô đốc viễn chinh của Pháp đã hạ thành Sài Gòn vào tháng hai năm 1859, ít lâu sau đó được phong hàm đô đốc thống soái, danh hiệu lớn nhất trong hải quân Pháp. Genouilly cũng tham gia chính quyền khi về Pháp dưới chức vụ Bộ trưởng bộ hàng hải và thuộc địa năm 1867. Tượng của Genouilly được dựng lên tại công trường cho đến năm 1955 khi Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam.

Dưới trào tổng thống Ngô Đình Diệm (1955-1963) công trường đổi tên thành Mê Linh, nơi sinh trưởng và khởi nghĩa của hai Bà Trưng. Tượng hai Bà cũng được tạc dựng thay thế tượng *Genouilly*.

Các đường phố tại Sài Gòn từ đó lần lượt ghi dấu các anh hùng, danh nhân Việt. Từ công trường Mê Linh, có thêm đường Hai bà Trưng thay thế *rue Paul Blanchy*, đường Thi Sách thay thế *rue Cornulier-Lucinière*...

Tượng hai Bà đẹp, nét điều khắc sắc, ý tưởng sáng tạo, hiện đại, được dựng trên một bệ cao 3 chân có phải muốn thể hiện hình ảnh đầu con voi với hai chân trước và chiếc vòi ? Hai bà mặc áo dài ngắn, đóng khăn xưa, đâu lưng vào nhau. Trưng Trắc một tay giơ cao tầm mắt, mặt nhìn về sông, như đang dõi tìm hướng tiến. Trưng Nhị quay mặt vào phố, tay đốc chuôi kiếm giắt bên hông, như sẵn sàng rút kiếm chống địch, bảo



Một góc công trường Mê Linh - Quận 1 - Sài Gòn. (hình Internet) Từ trái sang phải : đường Hai Bà Trưng, đường Thi Sách, đường Tôn Đức Thắng (bến Bạch Đằng cũ).

vệ cho chị. Tay còn lại của hai Bà quành ngược ra sau nắm lấy nhau, như truyền giúp nghị lực, thể hiện ý chí kiên cường, quyết tâm đồng lòng.

Toàn bộ công trình, tượng, bệ, sân có kiến trúc mới mẻ, được coi là một công trình nghệ thuật thành công. Đây là một tác phẩm giá trị, tác giả cần được vinh danh, nhất là khi Việt Nam chưa có nhiều tác phẩm điêu khắc tầm cỡ.

Trên Wiki tiếng Việt có nhắc đến phần quy hoạch cảnh quan Công trường Mê Linh là của kiến trúc sư Ngô Viết Thụ (1927-2000), và tượng là của điều khắc sư Nguyễn Văn Thế, thực hiện năm 1961.

Tiếc thay, sau cuộc đảo chánh quân phiệt 01/11/1963 lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa, trong cơn cuồng nộ, nhiều phần tử quá khích đã « giận cá chém thớt », muốn hạ bệ một biểu tượng, vì không biết lấy gì làm điểm trút căm giận, họ đã nhắm vào tượng hai Bà. Cho rằng đây là vết tích của

« mẹ con » bà Ngô Đình Nhu, nên họ kéo đổ tượng xuống, chở đầu tượng trên xích lô bêu riếu khắp đường phố!

Bốn năm sau đó bệ tượng bị bỏ trống, cho đến năm 1967 thì binh chủng Hải quân Việt Nam Cộng Hòa dựng tượng thánh tổ Trần Hưng Đạo đứng uy nghiêm tay chỉ ra sông. Tượng này may mắn thay nay vẫn còn, nhưng Bạch Đằng nơi dũng tướng Trần Hưng Đạo phá quân Nguyên thì không còn nữa, mà biến thành đường Tôn Đức Thắng.

Từ Mê Linh phát xuất một con đường lớn mang tên Hai Bà Trưng mà người Sài Gòn cũ hay mới đều biết đến. Điểm khởi hành của đường thuộc phường Bến Nghé Quận 1, đi ngang Tân Định, chấm dứt chỗ cầu Kiệu bắc qua kinh Thị Nghè, sang bên kia kinh là vào địa phận quận Phú Nhuận.

Đường chạy qua một số địa điểm như Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn Sabeco (hăng bia BGI cũ), sở hữu bia SAIGON và 333, bệnh viện Nhi Đồng 2 (nhà thương Grall hay Đồn Đất cũ), trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa (Lasan Taberd cũ), lãnh sự quán Pháp, công viên Lê Văn Tám (trước 75 là nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi), nhà thờ Tân Định thuộc quận 3, trung học phổ thông Hai Bà Trưng (trước 75 là trường Thiên Phước, nữ sinh mặc áo hồng thật xinh xắn, tươi mát...), chợ Tân Định...

Đường Hai Bà Trưng thời Pháp mang tên rue Paul Blanchy (1837-1901). Paul Blanchy là một doanh nhân Pháp gốc Bordeaux, đến Đông Dương năm 1871, tại đây ông đã khai triển ngành trồng tiêu rất thành công. Paul Blanchy là thị trưởng đầu tiên của Sài Gòn (1895-1901).

Mê Linh gắn liền với hai Bà vì là quê quán và cũng là nơi xuất phát cuộc khởi nghĩa của hai chị em Trưng Trắc. Theo các nhà nghiên cứu sử, địa danh Mê Linh thời đó

nằm trong khu vực huyện Mê Linh bây giờ, thuộc thủ đô Hà Nội, cách trung tâm khoảng 30 cây số về hướng tây bắc. Cả huyện Mê Linh từ nhiều năm nay sống với nghề trồng hoa, cung cấp hoa đủ loại cho toàn vùng Hà Nội.

Nhiều cơ sở, công trình, đường phố khắp nước Việt Nam mang tên hai Bà. Tượng hình, đền đài được dựng lên để tôn thờ. Người ta đếm được xấp xỉ 200 đền khắp nước. Hai đền xưa nhất và có lễ hội linh đình hoành tráng tưởng niệm hai Bà hàng năm là đền thờ tại xã Hạ Lôi, huyện Mê Linh, tây bắc Hà Nội, và đền thờ tại phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, phía nam trung tâm Hà Nội.

Chuyện tích hai Bà như thế nào mà lại được dân gian dành cho một vị trí sùng kính, nhớ ơn trang trọng như thế ?



Vào đầu công nguyên, phần đất Âu Lạc thời An dương Vương nằm trong lãnh thổ của Giao Châu, thuộc về nhà Tây Hán (203 TCN – 9 SCN). Giao Châu lúc ấy gồm 9 quận, trong đó 3 quận về phía cực nam là của Âu Lạc cũ : Giao Chỉ (đại thể là vùng Bắc Bộ ngày nay), Cửu Chân (Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh) và Nhật Nam (từ đèo Ngang trở vào phía Nam đến khoảng Quảng Nam – Đà Nẵng).



Bản đồ Giao Châu thời thuộc Hán

Giao Châu trước là nước Nam Việt của nhà Triệu, lãnh thổ trải dài từ Lĩnh Nam (phía nam rặng Ngũ Lĩnh), tức là bao gồm luôn hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây, chạy xuống đến bắc Trung phần Việt Nam hiện nay, tức Quảng Nam. Đến năm 111 TCN, Nam Việt bị Tây Hán lấn chiếm và sát nhập vào Trung Hoa.

Nhà Hán (Hàn cháo1, 203 TCN -220 SCN) là triều đại thứ hai của Trung Quốc sau nhà Tần (Qín cháo, 221 - 206 TCN), dài hơn 400 năm và là triều đai huy hoàng bậc nhất trong lịch sử Trung Hoa. Nửa phần đầu kinh đô đóng tại Trường An (Cháng-ān), bây giờ là Tây An(Xī-ān), nên được gọi là Tây Hán. Đầu thế kỷ thứ nhất nước Trung Hoa đại loạn, Vương Mãng (Wáng-Măng, 45 TCN - 23) là quan chấp chính tiếm quyền xưng đế vào năm thứ 8 SCN. Năm 23 hâu duệ của nhà Hán, Lưu Tú (Liú-Xìu), chiến thắng được các thế lực cát cứ khác, lên ngôi tại Lạc Dương (Luò-yáng) khôi phục lại nhà Hán. Lac Dương nằm ở phía đông Tây An (376 km) nên triều đại Lưu Tú tức Hán Quang Vũ để còn được gọi là Đông Hán.

Dưới thời Nam Việt và Tây Hán, Âu Lạc mặc dầu lệ thuộc vào chính

quyền trung ương, nhưng các bô tôc Lac vẫn còn quyền hành ít nhiều tự tri. Thời Tây Hán chẳng han, đứng đầu Giao châu là quan thứ sử, đứng đầu quân có một viên thái thú, nhưng xuống đến huyên (lãnh thổ tương đương của một bộ tộc Lạc cũ). thì Tây Hán vẫn để cho các Lac tướng cai quản. Lấy « tục của nó mà cai tri » là chính sách « nhe nhàng » của Tây Hán dùng trong vùng đất mới chiếm đóng nhưng cách xa mặt trời trung tâm.

Chính quyền Trường An chỉ đòi hỏi các quận châu Giao triều cống một số phẩm vật hiếm đối với phương Bắc như ngà voi, đồi mồi, sừng tê, trái cây.

Nhưng với nhà Đông Hán, chính sách của Trung Hoa bắt đầu siết lại, Tô Định (Sũ Dìng) được gởi đến làm thái thú Giao Chỉ thay Tích Quang (Xī-guāng), với mục đích áp dụng pháp luật của trung ương Đông Hán vào việc nội trị ngay cả ở cấp huyện. Việc Hán hóa như vậy được thúc đẩy manh hơn, các Lạc tướng mất dần thế lực. Đó là nguyên nhân tiềm ẩn, công thêm tệ nạn tham nhũng xằng bậy của các quan lai người Hán, như giọt nước tràn ly, là động cơ khiến các bô tộc Lạc vùng lên chiến đấu dành tự chủ, từ quận Nhật Nam cực nam cho đến quận Thương Ngô (Quảng Đông ngày nay) ở tận phía Bắc xa xôi.

Trưng Trắc con Lạc tướng Mê Linh, cùng chồng tên Thi, con Lạc tướng Chu Diên (khu vực thị xã Sơn Tây hiện nay, cách Hà Nội 45 km về hướng tây), và em gái Trưng Nhị phất cờ lãnh đạo khởi nghĩa năm 40 SCN.

¹ Các danh từ riêng Hán Việt được chú thêm âm Pin-Yin cho tiện tham khảo các tài liệu ngoại quốc.

Cuộc khởi nghĩa đã được các bộ tộc Lạc khác, và ngay cả các sắc dân phía Bắc bị Hán chinh phục vùng Hợp phố, Lĩnh Nam vì phẫn uất trước chính sách Hán hóa của Đông Hán, cùng nổi lên hưởng ứng mạnh mẽ. Sau khi đánh hạ được Liên Lâu (huyện Thuận Thành, Bắc Ninh gần Hà Nội ngày nay), vừa là quân tri của Giao Chỉ, vừa là châu trị của Giao châu, chính quyền thống tri sup đổ hoàn toàn. Hậu Hán Thư², một trong bốn bô sử kinh điển của Trung Hoa viết vào thế kỷ thứ năm thuật lại rằng viên thứ sử Giao Châu và các thái thú dưới quyền phải trốn chạy về Trung quốc, kể cả Nhâm Diên (Rén-yán) thái thú Cửu Chân, thường được sử ta khen ngợi, cũng « chỉ giữ được thân mình mà thôi ».

Khởi nghĩa thành công, Trưng Trắc được các Lạc tướng suy tôn lên làm vua. Tước hiệu vua ở vào thời điểm đó chỉ có nghĩa là một lãnh tụ chiến đấu, và đại diện cho tinh thần Lạc; vì xã hội Lạc tuy đã có tổ chức, nế nếp chung, nhưng hình thức ràng buộc còn thô sơ, chỉ là một liên minh các bộ tộc cùng giòng giống và tập tục.

Do đó mà hai Bà không thể có một đạo quân « quốc gia » thường trực. Sau chiến thắng, quân của các bộ tộc lui về quê làng của mình. Điều này giải thích tại sao chỉ hai năm sau, khi Đông Hán sai Mã Viện (*Mă Yuán*, 14 TCN-49), một lão danh tướng dầy dặn kinh nghiệm mang quân sang chinh phục lại Giao Châu, viên lão tướng này vượt qua Hợp Phố (thuộc Quảng Tây bây giờ) tiến vào quận

Giao Chỉ, đóng quân tại Lãng Bạc (huyện Tiên Du, Bắc Ninh), tức là đã sát với Mê Linh, mà không gặp nhiều khó khăn đáng kể nào.

Trước đội quân « chính quy » của một đế quốc đã có cơ cấu tổ chức vững vàng, rồi sau nhiều tháng mệt mỏi cầm cự với quân Đông Hán tại Lãng Bạc, nhiều Lạc tướng mất kiên nhẫn buông rơi rút quân về địa phận của mình. Thế cô, hai Bà thua trận Lãng Bạc, chạy về Cấm Khê (phía tây Hà Nội, chân núi Ba Vì), thì bị Mã Viện bắt, chém đầu dâng về Lạc Dương. Sử Việt rất lâu sau đó vào thế kỷ 15 chép rằng hai Bà thất trận đã nhảy xuống sông Hát trầm mình tự vẫn, không để cho giặc bắt.

Công trình tìm tòi nghiên cứu gần đây của các sử gia Việt Nam trong lẫn ngoài nước đã đưa ra lý giải có độ khả tín cao về ba dữ kiện, liên quan đến hai Bà, khác với những gì mà ta đã hấp thụ và chấp nhận hơi máy móc khi trước, lúc ngành sử nước ta còn phôi thai.

Tên thật của hai Bà?

Tên hai Bà là Trưng Trắc và Trưng Nhị? Là Trứng Chắc và Trứng Nhì?, hay là T'run ch'chik và T'run nhị³? T'run ch'chik (*Turun Cicik* chỉ người nữ giữ quyền thừa kế trong thị tộc) và T'run nhị (*Turun Nyi* chỉ

người nữ nằm trong hàng thừa kế thứ hai) từ thổ âm người Minang-kabau, sống ở đảo Sumatra, Indonesia. Có liên hệ gì giữa sắc tộc Minangkabau và sắc tộc Lạc cổ, điều này cần còn phải làm sáng tỏ.

Trứng Chắc và Trứng Nhì là cụm từ kêu kén đầu kén sau của con tằm cho tơ làm lụa. Giả thuyết này cho rằng trong vùng Mê Linh có nghề nuôi tằm, do người Hán truyền xuống thời Tây Hán?

Trưng Trắc (*Zhēng cè*) và Trưng Nhị (*Zhēng èr*) như vẫn thường dùng là phiên âm Hán Việt từ tên họ hai Bà được nhắc đến trong Hâu Hán Thư².

Tuy nhiên điều mà ngưới ta khẳng định được là trước thời Mã Viện dân Lạc cổ chưa có lệ đặt họ tên, nên Trưng Trắc và Trưng Nhị chỉ là tiếng chung chỉ thứ tự của hai chị em trong thi tôc.

Tên Chồng Trưng Trắc?

Chồng Trưng Trắc được gọi tên là Thi chứ không phải Thi Sách như ta thường biết. Thi vẫn sát cánh bên Trắc từ khi khởi nghĩa cho đến lúc thất thế chạy về Cấm Khê. Thi không bị Tô Định giết. Sử ta đã ghi chép việc Thi bị thái thú Tô Định giết là để giải thích tại sao Trắc phải cầm quân mà không phải là



Lễ hội Hai Bà Trưng ở Sài Gòn trước năm 1975. (hình Internet)

² Hậu Hán Thư (Hòu Hàn Shū) là một trong những tác phẩm lịch sử chính thức của Trung Quốc do Phạm Diệp (Fan Ye) biên soạn vào thế kỷ thứ 5. Nó bao quát giai đoạn lịch sử Đông Hán từ năm 25 đến năm 220.

³ Trương thái Du, (Trống đồng Mê Linh – BBC Việt ngữ 04/2005)

Thi. Sách sử sớm nhất của ta viết vào thế kỷ 13, trong bối cảnh ảnh hưởng Nho giáo mạnh mẽ nên không thể để Thi giữ một vai trò thứ yếu nếu Thi còn sống.

Thật ra, xã hội Lạc lúc ấy vẫn còn mang dấu ấn ít nhiều của chế độ mẫu hệ, mặc dầu từ thời Hùng vương phụ hệ đã xuất hiện và lần lần lấn lướt. Sử Trung Hoa thế kỷ thứ 5 còn cho biết bà Trưng Trắc là một phụ nữ có cá tính can đảm dũng lược.

Chồng Bà Trưng Trắc chết lúc nào ?

Hệ quả của luận cứ cho Thi chồng bà Trắc chết trước dẫn ta đến một lý giải không đúng mà còn làm mờ đi ý nghĩa việc khởi nghĩa của hai Bà, nổi dậy trước hết vì thù riêng:

Bà Trưng quê ở Châu Phong Giận người tham bạo thù chồng chẳng quên Chị em nặng một lời nguyền Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân⁴

Thất bại của hai Bà là một dữ kiện quan trọng trong lịch sử. Nếu dưới nhà Triệu việc Hán hóa gần như rất tương đối, thì việc hai Bà Trưng thua trận đã khởi đầu cho sự lệ thuộc của ta vào Trung Hoa một cách mạnh mẽ hơn: quá trình Hán hóa bắt đầu bởi Mã Viện được nối tiếp kéo dài từ đầu nhà Đông Hán đến cuối Đường (Táng Cháo, 618-907). Sau hơn mười thế kỷ bị đô hộ (111 TCN – 939), di sản tinh thần, văn hóa, tâm lý của ta vẫn còn bị chấn động ảnh hưởng cho đến ngày nay, khó rũ sạch hết.



Đền thờ hai Bà ở Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. (hình Internet)

Chiếm được quận Giao Chỉ, quân Đông Hán tiến đánh nốt quân Cửu Chân, cái nôi của trống đồng Đông Sơn. Lúc ấy là mùa xuân năm 43, Âu Lạc cổ rơi vào tay Đông Hán. Mã Viên đã ở lai châu Giao cả năm để thiết lập nền móng cai trị. Rất nhiều Lac tướng và thành phần cừ súy (quý tộc lãnh đạo) của xã hội cũ đã bị giết chết, một số lớn khác (300 hộ) bị bắt đày xa về phía bắc Ngũ Lĩnh (Wừ Lǐng). Ngũ Lĩnh là dãy núi có 5 ngọn nằm ở phía nam Động Đình hồ (Dòng tíng hú), biên giới giữa các tỉnh phía bắc Giang Nam (Hồ Nam, Giang Tây) và Lưỡng Quảng (Quảng Đông và Quảng Tây). Giang Nam là từ chỉ vùng đất Trung Hoa ngày nay ở phía nam Dương tử Giang (Yáng zĭ Jiāng).

Mã Viện thay đổi cả guồng máy hành chánh xuống đến các huyện, điều các quan Đông Hán về coi giữ, và chỉ lưu dụng những cừ súy Âu Lạc cũ nào chịu tùng phục thật sư.

Mã Viện lại cho đắp thành lũy tại các quận huyện, đào rạch ngòi khai khẩn để quân trú đóng tự túc được lương thực, giống như hình thức đồn điền hay ấp chiến lược để kiểm soát dân và bảo vệ quân sĩ.

Nếu Tô Định lấy pháp luật nhà Hán bắt dân Âu Lạc theo, như áp chế luật cưới hỏi, định tuổi tác lập gia đình, thì Mã Viện đi sâu hơn vào gốc rễ của xã hội Lạc cổ, thay đổi 10 lệ thói, như việc đặt tên họ, cho giống với Hán tục. Ngoài ra Mã

Viện còn thâu tóm toàn bộ các vật dụng bằng đông, nhất là trống đồng tại khắp các địa phương, một phần làm quà tặng dâng, một phần đem nấu hủy để đúc ngựa hay chế biến thành vật khác, trong mục đích xóa bỏ văn minh Âu Lạc.

Điểm cần nêu lên là trong các sách sử của Trung Hoa lẫn của Việt Nam rất lâu sau đó đều không nói rõ việc quân Đông Hán có tiến xuống chiếm lãnh hết quận Nhật Nam hay không. Chỉ biết rằng từ Mã Viên trở đi, quân Nhật Nam đã không còn thấy nhắc đến trong phần đất Châu Giao nữa. Có vẻ Đông Hán đã chê vùng biên cương khô cằn, lắm tai ương và nghèo khổ này (Quê em nghèo lắm ai ơi, mùa đông thiếu áo hè thời thiếu ăn...), nên bỏ lơ nó. Và đó là dịp may cho các tầng lớp Lac không thần phục Đông Hán chạy về đây để còn hưởng ít nhiều tự trị, cho đến khi nước Lâm Ấp5 được thành hình trên phần đất này vào thế kỷ thứ 2 bởi một giống dân đến từ biển và trà trộn với các bộ tộc Lạc sinh sống tại đây.

Xã hội Lạc tan rã sau thất bại của hai Bà, dẫn đến những bước đầu hình thành của xã hội Hán Lạc, mà yếu tố Hán lấn dần yếu tố Lạc. Nhưng với ý chí độc lập và với sự ra đời của nước Lâm Ấp, xã hội Lạc cũ đã được tiếp cận với 3 nền văn hóa khác biệt, Hán (Giang Bắc), Việt (Giang Nam), Lâm Ấp, để rồi biến đổi thành một xã hội có cá tính riêng biệt, được gọi là Lạc Việt. Xã hội này nằm trong một lãnh thổ biên thủy cách xa quyền

⁴ Đại Nam quốc sử diễn ca (Lê Ngô Cát, tác phẩm văn vần bằng chữ Nôm làm vào thế kỷ 19, triều Tự Đức)

⁵ Lâm Ấp là tiền thân của vương quốc Chăm-Pa, tức Chiêm Thành sau này, mang dấu ấn của văn hóa Ấn độ.

lực trung tâm Trung Hoa, nên thu hút được cả những người gốc phương Bắc đã di đến cai trị hay ngụ cư, để cùng với nhau kiến tạo lên một quốc gia độc lập mười thế kỷ sau.

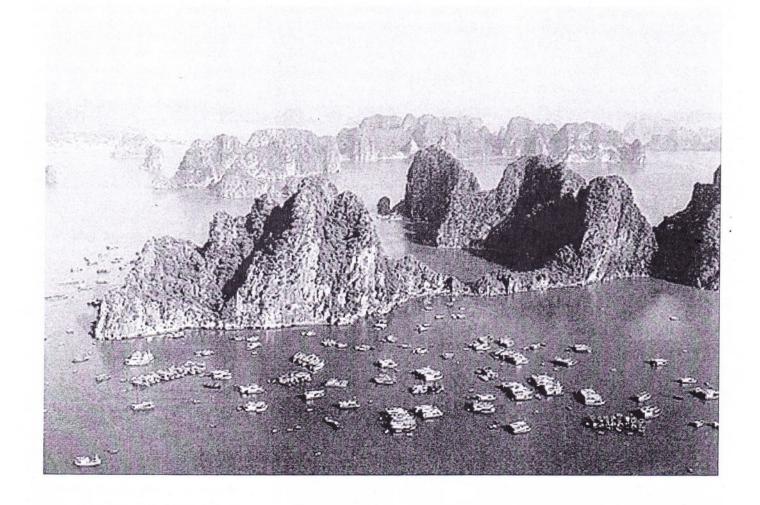
Trong cùng thời kỳ đầu thế kỷ thứ nhất, tại phía Bắc Việt Nam (từ Quảng Nam, lên đồng bằng sông Hồng sông Mã, đến tận Quảng Đông và Quảng Tây thuộc Trung Hoa hiện thời), lúc mà hai Bà Trưng liên minh các Lạc tướng, thủ lãnh những bộ tộc Lạc và Việt để chống lại quân Đông Hán, thì ở cách xa đó 1500 km về miền cực nam Việt

Nam, nước Phù Nam được hình thành với nền văn hóa Óc-eo (địa danh Óc-eo thuộc về tỉnh An Giang bây giờ). Phù Nam là một vương quốc chịu ảnh hưởng văn minh Ấn đô, thời cực thinh trải dài từ nam Việt Nam cho đến tân bán đảo Mã lai. Vào thế kỷ 7 Phù Nam bị sát nhập vào nước Chân Lạp (gồm nam Lào, Kampuchea, đông Thái Lan), rồi thế kỷ sau trực thuộc vào đế quốc Khmer (Chân Lạp cũ mở rộng thêm ra một phần phía đông Miến Điện và Mã Lai). Thế kỷ 15, đế quốc Khmer suy thoái, thu nhỏ lại chỉ còn lại vùng cương vực tương đương với Kampuchea ngày nay và Phù Nam cũ

cộng lại. Đến thế kỷ 18 phần đất Phù Nam cũ tách khỏi Kampuchea để trở thành một bộ phận của nước Việt Nam.

Với một lãnh thổ được hoàn thành vào thế kỷ 18 và tồn tại đến bây giờ, bao gồm các phần đất cũ của Lạc-Việt, Chăm-Pa, và Phù-Nam, Việt Nam trở thành một quốc gia có trọng lượng trong vùng Đông Nam Á, trục giao thoa giữa hai nền văn hóa Ấn Trung.

Trà Kiêu





Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

www.agevb.com

Dưa Món Huế

Hương Bằng

Mấy ai mà không biết đến hai câu sau gói ghém cái văn hóa đón Tết của người Việt :

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ, Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh

Trong sáu thứ tiêu biểu này có ba thứ thuộc về tín ngưỡng tập tục là cây nêu, pháo, và câu đối ; đại để nói lên phần « Tết ». Ba thứ còn lại dành cho phần « ăn » : bánh chưng, thịt mỡ và dưa hành. Hai vế gộp lại thành « Ăn Tết ».

Trong phần « Ăn » thật ra chỉ có hai thức: bánh chưng và thịt mỡ (kho), còn dưa hành chỉ là thức đi cùng, hay thức gối đệm. Nhưng đừng buông lơi cái thức đi cùng này, nó là phụ nhưng không có nó thì bánh chưng loại hạng nhất nào cũng tròm trèm giống nhau, thịt kho (mỡ) nào xuất sắc cách mấy cũng phải dừng lại ở một mức cao nhất định.

Độ ngon, độ dai, sần sật ngòn ngọt mằn mắn, vừa khô mùi nắng hay mùi sấy, lại ươn ướt nước cốt tủy của dưa vẫn còn tiềm tàng trong từng lát, sẽ là chất sẽ làm vượt trôi lên cái bình thường của miếng bánh chưng hay miếng thịt kho ngậy màu. Dưa hành trong câu đối trên mang ý nghĩa bao gồm tất cả các loại dựa muối làm để ăn kèm với mấy thức ăn ngày tết. Dưa hành và dưa kiệu chỉ dùng một loại củ, hành hay kiệu để muối. Dựa món miền Trung và dưa giá miền Nam ngược lại thường làm với nhiều loại rau củ cà-rốt, dưa leo, cải chua, cải trắng, giá, vân vân..., đôi khi có cả trái cây như thơm, đu đủ.

Ăn với thịt kho ta thường dùng dưa muối nhè nhẹ, còn với bánh chưng dưa đệm vào phải muối mặn hơn một chút. Trong các loại dưa muối đã thưởng thức qua, cả ba miền Nam Trung Bắc, tôi mê nhất dưa món Huế.

Gần đây may mắn lúc đến chơi nhà bà chị dâu (từng sống ở cố đô thời trẻ), trúng buổi bà chị làm dưa món Huế, tôi bèn xung phong làm phóng viên ghi chép, để khỏi mai một cái công thức gia đình này. Dù vậy, ra về cũng được thưởng một lọ dưa sót lại của lần trước. Bảo đảm, món dưa... món này quý thật quý. Chỉ cần một lát nhỏ cho mỗi gắp bánh chưng, mình sẽ đê mê chín tầng, thấm thía không khí Tết ngay. Dưa món quả thật đáng được ghi vào kho tàng di sản văn hóa ẩm thực Việt Nam.

nấu kỹ thì giữ lâu vẫn trong, không lên bọt. Nêm nếm cho vừa theo mình vì mỗi hiệu nước mắm nồng đô khác nhau.

1 Cắt khoanh tròn củ cải, cà-rốt, dưa leo (gạn phần ruột mềm và hột ra), thơm, trộn đều qua với 1 tí muối. Cho thấm cỡ 2 tiếng là xả qua nước lạnh, để cho ráo.

2 Phơi cho thật khô héo. Mùa hè phơi nắng ngoài trời (3, 4 ngày nắng). Mùa đông phơi trên máy sưởi (vài ngày) hoặc sấy trong lò mở cửa 100° C (khoảng từ 4 đến 5 tiếng đồng hồ).

3 Dưa các loại phơi khô, rửa lại cho sạch, trụng nước sôi, xả bằng



Dưa Món Huế

Mời quý bạn xem cái công thức dưa món xứ Huế như sau :

Vật liệu: cho 1 lọ dưa món 500 gr

- 600 gr củ cải trắng
- 600 gr dua leo
- 400 gr cà-rốt
- 400 gr thom
- 2 củ tỏi
- 10 ót đỏ
- 10 muỗng súp nước mắm
- 10 muỗng súp nước lạnh
- 15 muỗng súp đường
- ít muối

Nấu nước mắm

Nước mắm, nước lạnh và đường nấu lên cho sôi, vớt bọt, giảm lửa nhỏ 10 phút, để nguội. Nước mắm nước lạnh, quay ráo. Sắp dưa và ớt, tỏi vào lọ, đổ nước mắm đã nguội vào. Chẳn ở trên bằng một miếng nhựa để dưa không trồi lên trên mực nước mắm, dưa sẽ không bị mốc. Ngâm khoảng 5 ngày là ăn được.

Ngón nghề

Muốn dưa món để được lâu ngày sau khi đã mở lọ nhiều bữa mà dùng không hết, thì hãy chắt nước mắm trong hũ ra, nấu cho thật sôi, để nguội rồi trút vào lại. Dưa món để trong tử lạnh có thể giữ được vài tháng.

Nhiều vùng người ta còn thêm vào đu đủ, kiệu, hay su-lơ, dĩ nhiên phải phơi khô trước.

Lượng nước mắm, nước lạnh và đường trong công thức trên là những con số hướng dẫn, tùy theo khẩu vị của mình ưa mặn nhiều hay ít mà gia giảm. Có người còn thích thêm vào một ít giấm nữa.

Achards de légumes façon Huế

Préparer la sauce de poisson

Chauffer jusqu'à ébullition la sauce de poisson, l'eau et le sucre. Enlever la mousse à la surface. Laisser le mélange sur un petit feu pendant 10 minutes puis laisser refroidir. Les quantités sont à titre indicatif, il est conseillé d'assaisonner soi-même sa sauce de poisson.

- 1 Couper en tranche le navet, les carottes, les concombres (retirer l'intérieur avec les pépins) et l'ananas. Laisser à tremper dans de l'eau salée pendant 2 heures puis rincer à l'eau froide et égoutter.
- 2 Faire sécher les légumes. En été, il est conseillé de les laisser au soleil pendant 3 ou 4 jours. En

hiver, il est conseillé de les laisser près du radiateur pendant quelques jours ou les mettre au four à 100°C pendant 4 à 5 heures.

3 Rincer les légumes déshydratés, les ébouillanter, les rincer à l'eau froide et les égoutter. Disposer les légumes avec les piments et les gousses d'ail dans un pot et remplir de sauce de poisson précédemment préparé et refroidi. Mettre un film ou une rondelle en plastique par-dessus pour garder les légumes immergés et éviter qu'ils ne moisissent. Consommer après 5 jours.

Conseils

Pour conserver les légumes après l'ouverture du pot, retirer la sauce

pour 500g de légumes

- 600g de navet
- 600g de concombre
- 400g de carotte
- 400g d'ananas
- 2 gousses d'ail
- 10 piments rouges
- 10 c.s. de sauce de poisson
- 10 c.s. d'eau
- 15 c.s. de sucre
- une pincée de sel

de poisson du pot, le faire bouiller, le laisser refroidir et le remettre avec les légumes. Les légumes peuvent être conservés pendant quelques mois au réfrigérateur.

Certaines régions utilisent d'autres produits comme la papaye, la ci-boule d'Asie ou le choufleur. La sauce de poisson est à assaissonner selon ses goûts et ses envies. Certains rajoutent même un peu de vinaigre blanc.

Hương Bằng



Dưa Món Huế accompagnant le traditionnel Bánh Chưng du Tết

Lexique Vietnamien / Français

Vật liệu (composition, ingrédient) :

Củ cải (navet), dưa leo (concombre), cà-rốt (carotte), thơm (ananas), ớt (piment), muối (sel), tỏi (ail).

Cách làm (préparation) :

Cắt (couper), gạn (débarrasser), phần ruột mềm (le cœur, la partie centrale mole), hột (pépin), trộn (mélanger), xả (rincer), ráo (faire égoutter).

Phơi (sécher), cho thật khô héo (rendre déshydraté complètement), máy sưởi (chauffage), sấy (sécher à petit feu), lò (four).

Nấu nước mắm (préparer le nuoc mam pour la macération) :

Nước lạnh (l'eau claire), đường (sucre), nấu sôi (bouillir), vớt bọt (enlever les écumes), lửa nhỏ (feu doux), ngâm (macérer), mỗi hiệu (chaque marque), mặn (salé), ngọt (sucré), nêm (gouter).





Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

www.agevp.com

De Hà Nội à Điện Biên Phủ

Carnet de route 2013 de Marcelino Trương Lực

Marcelino Trương Lực est illustrateur, peintre et auteur. Né à Manille d'un père vietnamien et d'une mère française, il se voit comme un passeur entre les cultures d'Occident et d'Asie, en particulier du Vietnam, un pays qui est souvent au cœur de son travail. Son dernier livre - Une si jolie petite guerre - Saigon 1961-63, Denoël Graphique, 2012 - est un épais roman graphique en BD où Marcelino Truong raconte en détail son enfance à Saigon au début de la guerre américaine, à l'époque du président J.F. Kennedy. Le père de Marcelino, Trương Bửu Khánh (1927-2012), était diplomate de la République du Việt Nam, en poste à Washington D.C., quand il fut rappelé à Saigon en juillet 1961 pour prendre la direction de l'agence Vietnam Presse et se mettre au service du président Ngô Đình Diêm comme interprète lorsque celui-ci recevait des inter-

locuteurs anglophones. Le roman graphique de Marcelino Truong fait resurgir du passé ce monde englouti.

En avril et mai 2013, Marcelino (tên Việt Nam là Lực) est parti au Vietnam du nord sur les traces des anciens combattants vietnamiens de la guerre d'Indochine (1945-54). Pour le Journal du dimanche de l'été 2013, il a réalisé un carnet de voyage où il livre quelques anecdotes de ce court périple. Ce sont les sept pages de ce carnet qui sont reproduites ici.

Écoutons Marcelino Trương Lực:

"En venant à Hà Nội, mon but était de rencontrer des vétérans de la guerre d'Indochine contre la France (1945-54), pour tâcher de comprendre le parcours de ces jeunes nationalistes qui ont marché derrière Hồ Chí Minh avec les

> communistes. Je suis ainsi allé rendre visite à un héros de l'Armée populaire en retraite, Đặng Văn Việt, le Tigre gris de la Route coloniale 4, artisan des premiers revers français à la frontière de Chine, fin 1950. M. Đặng Văn Việt habite un HLM très modeste. Rien n'indique qu'on est chez un grand soldat, sinon une photo montrant aux côtés du général Giáp. Jeune homme bien né, Viêt a choisi la révolution en 1945 avant d'en devenir rapidement l'une des plus fines lames. Bien qu'il aimât la culture francaise, chasser les colonialistes par la force lui semblait inévitable. " Je

n'aime pas les uniformes ", dit-il paradoxalement. Visiblement, cet honnête homme méprise aussi l'argent. Dans sa chambre, quelques meubles, des livres, de nombreux dossiers - le vieux tigre de la RC4 écrit livre sur livre - une télé, un lit, un autel dédié à ses parents et à Quan Âm, la déesse de la compassion.

Pendant mon séjour à Hà Nội, j'ai rencontré d'autres vétérans de l'Armée populaire du Viêt Nam. Curieusement, ils ont tenu à dénoncer l'influence maoïste à partir de 1949, qui, selon eux, a modifié le climat au sein du mouvement việtminh. " Avant l'ingérence chinoise, dans la résistance, c'était le bon vieux temps ! " m'a dit en français un ancien combattant très cultivé de Điện Biên Phủ. Ces vétérans aux cheveux blancs affirment que ce sont les Chinois de Mao qui ont attisé la haine de l'étranger et des propriétaires fonciers dans les âmes malléables des jeunes bộ đội de l'Armée populaire vietnamienne. C'est un discours que je n'avais pas encore entendu. Il me semble que cet aveu de l'existence d'une influence étrangère - celle de la Chine de Mao qui apporta une aide massive au Việt-Minh dès 1949 au sein de la Révolution vietnamienne est un fait relativement nouveau et digne d'être signalé.

La deuxième partie de mon bref séjour a été dédié à la découverte de la route reliant Hà Nôi à Điện Biên Phủ. Le pays thái m'a vraiment ébloui et je me demande bien comment Việt-Minh et forces de l'Union française ont pu se livrer bataille au beau milieu des minorités ethniques avec leurs veaux, buffles, poulets, cochons, chiens, enfants et vieux... Il y a un côté blasphématoire dans ces guerres : on a introduit des serpents (les armes) dans un univers qui a quelque chose d'édénique. C'est une profanation, comme toutes les guerres, je suppose ".



Hà Nội,

L a B e l SH30 du matin... Encore sonné par le décalage horaire, je fais le tous du lac de l'Épée restituée, au coeus de Hanoi.

Hi hi hi!

Casque de Sevotes

Serigole, mais je ferais misos den faire autant!

Sequetes

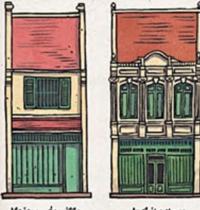
dans les sandales

Un déc! Un doo!





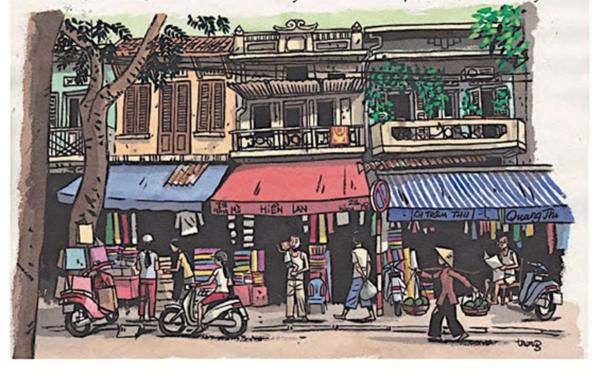
Les rues du vieno quartier de Hansi n'ont guère Changé depris mon dernier vorage Bon, il y a von pouples de voitnes priavant, des taxis sustout! Àprésent, les cuclos ne servent plus qu'àpromener les tousistes. Je traque les belles maisons anciennes submergées par des constructions récentes. On distingue devo tipes de Paçades dans la vieille ville. Les plus solves sont souvent les maisons traditionnelles. Les autres, plus ornées, trahissent voie influence occidentale ou Airwise.



Maison de ville traditionnelle

de style occidental

Trois styles de façades cohabitent dans la rue Hàng Ma : une maison traditionnelle, une façade coloniale et une demeure d'architecture plus récente, peut-être des années 70. Ces magasins vendent tout ce qui est utile pour les emballages.





À Hanvi, j'ai rendu visite à un héros de l'Armée populaire, Dang Van Viêt*, dit «le Roi de la route coloniale 4», artisan des premières défaites françaises à la frontière de Chine, fin 1950. M. Viêt habite un HLM très modeste. Rien n'indique qu'on est chez un grand soldat, si ce n'est une photo le montrant aux côtés du général Biap. En 1945, Jeune homme bien né, Viêt a choisi la révolution pour en devenir rapidement l'une de ses plus fines la mes. Bien qu'il aimât la culture française, chasser les colonialistes par la force lui semblait inévitable.

«Je n'aime pas les uniformes», dit-il paradonalement. Visiblement, cet honnête homme méprise aussi largent. Dans sa chambre, quelques meubles, des bouquins, de nombreux dossiers - Dang Van Viêt écrit livre sus livre - une télé, un liturn autel dédié à ses parents et à Dame bouddha, la déesse de la compassion. Au cours de notre conversation, notre vert galant s'est levé pour glisser un DVD dans le lecteus. Apparaît alors un couple de danseus visevoltant à l'écran au son du hit des années Go, San Francisco:



* Lisez ses «Sowenirs d'un colonel viêt-Minh», publiés chez Indo-Éditions, Paris, 2006.

Autel des ancêtres de la famille Dans

À côté du téléviseus, une photo de sa mère en costume de la Cous

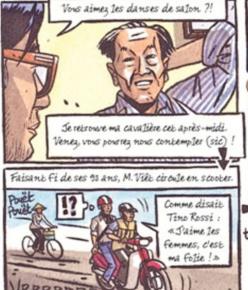


Portrait de Dang Van Viêt en 2013



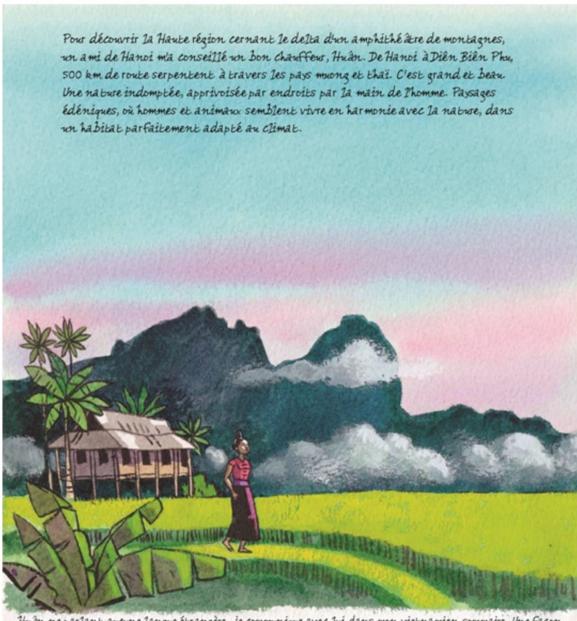
Dang Van Viêt en uniforme de colonel de l'Armée populaire







Plus tard, au club, non content de danser rumbas, tangos et valtes



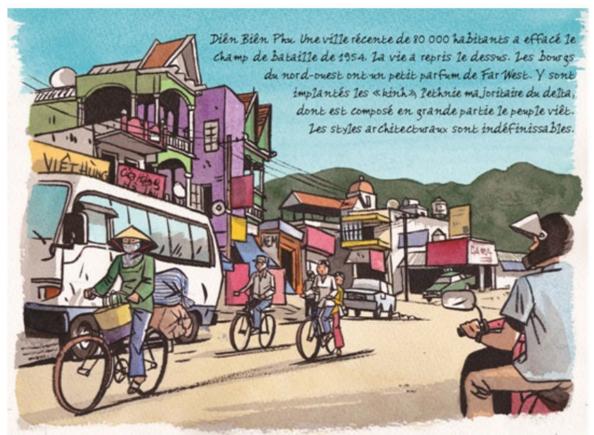
Huân ne parlant aucune langue étrangère, je communique avec lui dans mon vietnamien sommaire. Une façon d'améliorer ma prononciation est de lire à voix haute les pages «Romance» (draque) de mon «phrasebook».







Curieusement, à l'étape, pas de diner en tête-à-tête avec mon Chauffeus. Huân a filé dans sa Chambre, en disant qu'il n'avait pas faim!



Les abords du bourg de Son la

Un autel dans Ihôtel! Au coeur de notre «resort» (complexe hôtelier), un kiosque de palais chinois abrite un buste doré de Hô Chi Minh. Sur des bâtonnets d'encens consumés, quelques dévots de ce culte ont fiché des cigarettes dont ne subsistent que les mégots. L'Oncle Hô fumait de préférence des Craven A. Au-dessus du leader, sa sentence célèbre: «Rien n'est plus précieux que l'indépendance et la liberté».



Buste de IonGe Hô sur Jantel du culte au Him Lâm Resert



Escale dans un relais routier qui m'a tout l'air d'être un «love hotel». Dans ma chambre, un poster ultra kitsch montre un couple occidental en petite tenue (la chaleur, sans doute?) et dans une position sans ambiguïté. Mais point de repos du guerrier pour moi, je veux laisser la voiture au parking et visiter une maison thaïe. Huân, comme toujours, a la solution.



Un vieil homme nous à fait entrer. M. Pan (se dit «panne») nous sert le thé dans le coin salon de ce vaste studio qu'est une maison thaïe. Pas d'autel des ancêtres ni d'emblèmes bouddhistes ici. Un large écran télé trône sur le buffet au milieu des photos de famille. Entre les planches du sol, on distingue le dos velu d'une vaste truie et ses cinq porcelets dormant agglutinés. La bru de M. Pan nous sourit tout en vaquant à ses occupations.





Luong Van Pan

Au moment du départ, M. Pan nous à salués en français d'un «Merci camarade!»



Les femmes thaïes sont attachées aux costumes traditionnes; mais la Jeune victime de la mode à droite porte on sac Chanel



Omniprésentes, les femmes thaïes ont de l'allure. Un chignon imposant juché sus le sommet de la tête leur donne des airs d'apsara.

Cultivatrices, éleveuses, tisserandes, marchandes, elles font tous les métiers tout en élevant leurs enfants dans des maisons décorées avec goût grâce à leurs travaux d'aiguille. Leur cuisine est subtile.





Dernière étape de mon coust périple en Haute région : un village près de Mai Châu où, en me baladant, j'aperçois une femme étendue sur un lit en bois à lombre de sa maison sur pilotis. Ia sieste! Ça ferait un beau tableau et je me risque à bui demander l'autorisation de faireun croquis.

Mme Hà Thi Xuôm accepte!







Quand un orage me



Je me prépare

à une longue



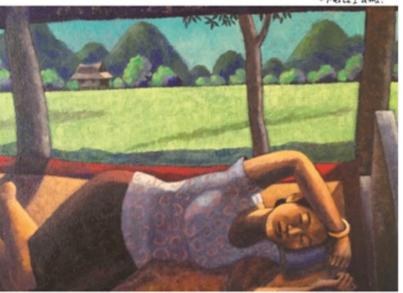
Vinconnu au scooter m'a déposé devant mon hôtel. Il est reparti sans que j'aie pu voir son visage masqué par la capuche du poncho. Étrange rencontre!

De retoro à Paris, J'ai eu hâte de peindre cette toile. C'est Mme Xuôm, mais Je I'ai appelée«Madamerêve»

FIN

graphisme Clémence Préaux Texte , photos et dessins Marcelino Truong

www.marcelinotruong.com



Madame rêve - acrylique sus toile de Jute, H 73 XI 92 CM, 2013





Restaurant Ngọc Xuyến Sàigòn

® 01 44 24 14 31

Spécialités Vietnamiennes

Phở - Hủ Tíu - Bún Bò Huế



Ouvert de 9h30 à 17h30 en continue du Lundi au Samedi fermé Dimanche 04 rue Caillaux 75013 Paris

> M°7 Maison Blanche gsm 06 03 08 22 36 ngocxuyensaigon@gmail.com

PHỞ BIDA VIỆT NAM



Tel: 01 53 79 01 61
Restaurant
Traiteur
Cuisine
Traditionnelle
Vietnamienne
VENTE A EMPORTER

36 - 38 Rue Nationale 75013 Paris Métro 7/ Tramway T3: Porte D'Ivry Métro 14: Olympiades Fermé le Mercredi

Ouvert: lundi, mardi, jeudi, vendredi: de 11h30 à 15h30 et de 18h30 à 22h30 Samedi, dimanche et jours fériés: de 11h30 à 22h30 sans interruption

www.phobida.com

Restaurant LE BAMBOU Cuisine traditionnelle du Viet Nam Tel: 01 45 70 91 75 Physical Control of the Control o

Du mardi au dimanche

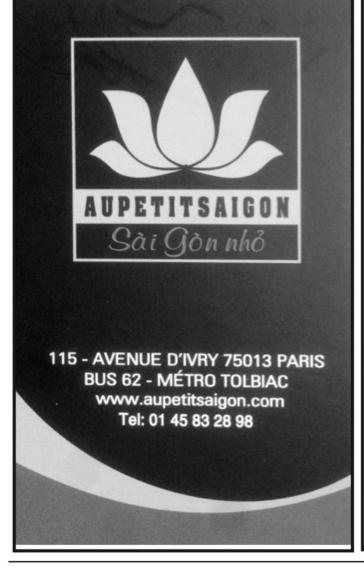
De 11h45 à 15h30 et 18h45 à 22h30

70 rue Baudricourt 75013 PARIS

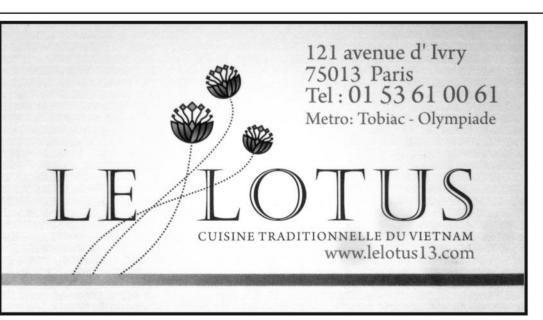


Spécialités Vietnamiennes Ouverture de 10h à 22h30 Fermé le Lundi

129 AV de Choisy 75013 PARIS - Tél: 01.45.85.01.76 RCS Paris B 449924398 06.73.57.41.28



Cuisine Traditionnelle Vietnamienn Restaurant PIMENT D'OR 111 Avenue d'ivry 75013 Paris. Ouvert 7/7 Tel: 01.53.79.20.60 de 11h30 - 15h30 Metro Tolbiac à 18h00 - 23h30





Phở Hằng

LE ZEN

11 Rue Bourgon
PaRis 13

TL: 0619119510

Bar & Restaurant Vietnamien



24 RUE DE JAVELOT 75013 PARIS

Fix: 01 45 84 01 30 - Mobile: 06 45 55 04 60 - Bao Nguyen

Email:nnbnguyen@yahoo.fr

Ouverture: 7:00 - Fermeture: 22:00

(sauf le vendredi, samedi, dimanche jusqu'à minuit)

Tous les vendredis, samedis et dimanches (À partir de 20h)



Le partenaire de tous vos voyages



50, Rue du Disque 75013 PARIS Vietnam Airlines (entrée au 70 avenue d'Ivry 75013)



VENTE · LOCATION · GESTION



51, avenue Maurice Thorez 94200 IVRY SUR SEINE Tél: 01.46.70.91.50

Votre Conseiller ANTHONY





NOUVEAU VILLAGE TAO TAO

> 0145864008 159 BD VINCENT AURIOL 75013 **PARIS**

Optic 2000

22 avenue Youri Gagarine 94400 Vitry sur Seine

Tel: 01 80 91 56 90 Fax: 01 46 81 16 58

Ouverture: Mardi au samedi de 10h à 13h et de 14h

à 19h





Le projet DucSonChild a pour objectif d'aider des jeunes enfants de l'orphelinat DUC SON, situé à dans la banlieue de Huê, au Vietnam.

Aujourd'hui, il accueille environ deux cents orphelins dont treize bébés de trois mois à deux ans et onze handicapés.

Pour plus de renseignements sur nos activités: http://www.ducsonchild.com



Bibliothèque Diên Hông

Association de loi 1901 inscrite au JO le 13.11.1985

Tử sách của Thư Viện Diên Hồng sẽ mở cửa đều đặn vào mỗi thứ tư, từ 12 giờ đến 16 giờ (trừ các ngày lễ) tại:

Trụ sở Hội Y Sĩ Việt Nam Trung tâm Văn hoá Xã hội 7, rue du Disque - **75013 Paris** Tour Squaw Valley - Escalier 8 1er Entresol - Appartement 308



Remerciements

Depuis le premier numéro de Nhân Bản, paru le 1er avril 1977, sous l'impulsion de « Anh » Phan Văn Hung, Rédacteur en Chef et fondateur du Journal, épaulé à l'époque par un petit groupe d'amis (ceux qui maintenant sont devenus les « anciens » de Tổng Hội), l'élaboration puis la parution de chaque numéro de Nhân Bản a toujours été une œuvre collective, pour laquelle la quantité de travail fournie est inévitablement proportionnelle au nombre d'heures de sommeil perdues par chacun(e) d'entre nous. Ce numéro de Nhân Bản n'a pas dérogé à la règle. Il n'aurait pas pu se concrétiser sans l'aide active et toujours soutenue, parfois même passionnée, d'un grand nombre d'entre nous. Que soient ainsi remercié(e)s :

- Trần Quang Duy, pour sa réalisation de la couverture de ce numéro historique,
- Wendy Trần, pour ses conseils, son coup d'œil redoutable et son sens inégalable de la mise en page,
- Lưu Nguyên Quốc pour le gros travail fourni et le temps passé à scanner les anciens Nhân Bản Xuân,
- Mẫn Dejean pour son aide efficace et ultrarapide pour la mise en page du Journal,
- Nguyễn Lương Hiền pour son travail de coordination avec les anciens Rédacteurs en Chef de Nhân Bản et sa relecture attentive de ce numéro.
- Đặng Quốc Nam, Vũ Quốc Thao, Vũ Đăng Sơn, Nguyễn Gia-Dương, Nguyễn Ngọc Bình & Trần Văn Huy pour leurs contributions respectives et la relecture des articles.

Enfin, ce numéro spécial est dédié à tous ceux et à toutes celles qui, un jour, ont fait partie de Tổng Hội (lorsque l'on est membre un jour, on le sera pour toujours). Quelques uns nous ont quittés définitivement (du plus célèbre, comme « Anh » *Trần Văn Bá*, aux autres moins connus du public, mais non moins aimés et regrettés par nous tous). D'autres sont partis s'établir sous d'autres cieux (comme anh *Phan Văn Hung & chị Nam Dao*, anh *Nguyễn Như Lưu & chị Nguyễn thị Ngọc Dung*, anh *Đỗ Đăng Liêu & chị Mimi*, anh *Lê Tất Tố & chị Duyên*, các anh *Trần Đình Thục*, *Lê Tài Điển*, *Nguyễn Hồng Liệt*, *Nguyễn Lưu Bảo*, *Lê Như Khả* ainsi que tous ceux et celles qui un jour ont apporté leurs contributions au Journal).

Que tous soient ici remerciés pour avoir été, ou continuer à être, chacun à sa manière, des étincelles de vie de la grande flamme qui a animé et animera encore pour de nombreuses années à venir cet esprit collectif que nous appelons l'esprit Tổng Hội, notre bien aimée Association qui fête cette année son demi-siècle de courageuse existence, que nous souhaitons rayonnante et chaleureuse pour le demi-siècle à venir.

L'équipe du Nhân Bản Xuân 2014





Mhan Ban

Association Générale des Etudiants Vietnamiens de France (AGEVP) 123 avenue d'Italie - 75013 PARIS www.agevp.com

> Contact: nhan_ban_agevp@ymail.com www.nhanban-blog.com